

Quyển. XII - Quyển. XIII

Phật Di Lạc Quờn Nguyên

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị trước khi nghe kinh; Phật Di Lạc Quờn Nguyên là Tâm Kinh của thiên sư và hàng quân tử yêu nước, trước khi nghe kinh này nên ăn chay mặc đồ trắng ngà, trắng xám cho phù hiệp chất xám của Chín Trời, để dòng thanh quang của Bạch Vân Kỳ Tâm Kinh làm món ăn tinh thần.

Cho Vua làm tròn đầy đạo ái quốc chi dân, cho Thần Tiên trình sáng đạo thần trung làm tròn đầy sự tiết độ sứ, cho thiên sư tha kẻ thù để được tướng phù trợ Quốc Gia, tha thù để đắc đạo ái quốc của người tu đạo.

Bộ Di Lạc Quờn Nguyên Tâm Kinh làm cho quân tử thuận lòng Trời chi ái cho dân, hiền thần mạnh về trung bảo nghĩa cho nước, học sĩ mạnh về trí làm giàu mạnh cho dân, tài nhân mạnh về đạo ái quốc làm tròn chi ái cho nước, cho Vua phục vị lại chơn tình của đạo ái quốc.

Như người quân minh yêu học sĩ, thần minh yêu Quốc Gia, thiên sư yêu nước sanh ra mình. Vì vậy mà ta tha vạn thù cho nhà được lương tài

học sĩ, nối chí tu thiên dâng ái vào Quốc Hồn Việt Nam mà chúng ta tôn thờ gọi là Đấng Tổ Phụ Rồng Tiên.

Nước được sự mạnh đức của hiền thần, nhà được trí tuệ sáng như Chư Thánh, dân được giàu quốc trị sường như Tiên, Vua quan dân đồng tu thân vì đạo nước hiền như Ông Phật, đạo danh tướng thắng vạn quân, đạo thiên sư tha vạn thù để thành đạo. Đó là món ăn tinh thần hoa sáng, tinh hoa sáng suốt của thần linh mà hàng trí tuệ không thể yếu về chí ái yêu nước.

Tất cả nhìn vào sự chí ái của Thượng Đế Ngài nói.

Thiên sanh nhân hà nhân vô lộc,

Địa sanh thảo hà mộc vô căn.

Một xã hội đến văn minh chỉ có thiếu lòng bác ái của những bậc trị quốc, thiếu lòng từ bi của hàng trọc phú và quý công danh, nếu thiên sư hiến dâng lòng bác ái, Vua hiến sự ái mộ hiền tài thì người giàu biết thiện niệm bố thí lòng nhân, kẻ nghèo thọ ân Trời Phật tu thân tích đức thì Trời nào tận thế giới, thế nhân với đứa con hiếu nghĩa vuông tròn đạo đức. ‘‘Nhu

Quốc Gia tương hưng thiên sanh dị nhân, Quốc Gia tương vong tất sanh yêu nghiệt”’.

Nên Bộ Di Lạc Quờn Nguyên sẽ giúp cho nước được chánh văn, thần được chánh trung, tướng được chánh nghĩa, dân trở thành thiên sư dưng ái và dưng tâm lòng bác ái tu nhân. Cho Quốc Gia được hiền thần bác ái cho đạo nước ái tha.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô Di Lạc Vương Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư cái trí đời nhật dần nhưng trí tuệ để nó tương sanh, lòng trần nhật dần nhưng

phải để lòng chứa đạo, tính trần nhạt cầu kỳ nhưng linh tánh để dăng thiên.

Thiền sư như ta đổi đi một cái sống của vị kỹ nhân, lại tìm cái sinh nơi không vị kỹ, như ta hoá độ nơi cầu kỳ lại tìm cái sự học cõi không sắc tướng âm thanh. Đó là giác ngộ làm cho ta không mình ở vị trí ở thế gian, thì ta mới đủ thời gian mới hoá thân vào mình trong Vô Vi Chi Đạo.

Thiền sư như được cái văn minh nhạt dần sự quê mùa của nội tâm, được cái thông minh nhạt dần cái sự sống đàn độn của man rợ, được cái trí tuệ nhạt dần sự thô thiên văn chương của thế gian tranh, được cái tiềm năng ta nhạt dần sự võ phu trong đời sống để sống có linh văn.

Thiền sư như đổi mới mình như hợp thức hoá vào đời sống có đủ tinh thần trí tuệ và thần minh, vì cái văn minh của tâm hồn và Tiên Phật ở cảnh Trời mỗi ngày ta đã đến để thần minh ta hàm thụ cái cao quý siêu nhiên.

Thiền sư nhân biết trọng kính đạo lý sống có thái bình, tình biết trọng tín thì vinh dự mới đủ cân xứng của đạo tâm, tài biết khiêm cung

cái nhân hoà mới trở về tài nhân chi đạo, đức biết khiêm nhường thì bậc đại đức được trọng kính lễ với người ta. Đó có phải được một phương vị của thiên sư mà biết làm sáng mình trong mọi vị trí của văn minh đạo học.

Thiên sư được thành tài thì biết an tài cho sự thiên định sanh trí tuệ nhờ an, được phúc an phúc cho sự thiên thức sanh linh tâm kiến tánh, được thành nhân an nhân cho sự thiên giác học đạo không để loại Quốc Gia. Sự an của đời đi tìm sanh tìm đạo để an khương cho người tu trọng kính đạo nước.

Thiên sư học được thành bình sự học, thiên định để sanh thiên trí, đắc thánh tâm bình tâm Thánh thiên ngộ chỗ giai không. Được vậy an để trưởng thành, bình để chi lý cho tâm mình an trị.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thiên sư dạy người rồi thiên định để dạy mình cao tâm ý, luyện người rồi thiên định dạy mình để sáng thanh y, học người rồi thiên

định dạy mình trong sự minh trị lại mình, mỗi sức đạo cao đều phải đi theo định huệ chiều sâu. Sự hiểu ấy mới là hiểu hai chiều để đắc đạo.

Thiền sư đương đầu với nhân rồi thiền định để Vương Đạo sanh huệ, đối đầu với phiền não rồi thiền định để giác ngộ tiềm năng, trung cầu danh sĩ xong rồi thiền định để mở tâm chí sĩ. Cái sở học bên người là lý đi vào bình trị lòng ta mới là chơn, ấy mới gọi là chơn lý.

Thiền sư được tài nhân thiền định để biết bình nhân cho nhân trị, được thành ý thiền định để biết bình lý cho nhân đó thành chơn, được lòng như thiền định để biết bình như nghĩa sanh tri kỷ. Có phải sự biết bình trong thiền định mới định vị cho chung.

Bậc thiền định xa vị kỷ lại không chê vị kỷ để an cho nó, sanh phương vị mở phương vị có Phật tâm sanh cho nó quờn tâm.

Bậc thiền sư chánh đến đấng khoa, còn tài nhường là bậc sư của thiên hạ, sự đạo càng cao thì khiêm nhã phải đến chỗ cao minh để nhu ái lòng người.

Bậc thiên sư; còn bậc thượng tình phải biết giai ngộ để cho tình thương người đi vào mực thước tiết độ, nhờ tiết độ sự lỗi nhỏ biết tha thứ cho nhau để hành độ trung ái.

Bậc thiên sư danh được rồi làm cho đạo có danh rồi không danh rồi bình đẳng, để chánh tinh thần cho sự thương không sanh hận, công danh rồi bình đẳng công danh.

Bậc thiên sư như cái gì yếu thì ta lại bồng ta ẵm, còn cái gì mạnh thì ta lại đề phòng, còn bậc thiên sư định ở trong lòng phải thẳng lòng, sự yếu lòng thì lòng kia mới chơn như giải thoát. Ấy gọi là làm cho cứng cái lòng, cho an cái trí thì huệ mới sanh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư: Còn bậc tu đạo nên cầu học để trí tuệ, không nên cầu thành Phật sớm để ám muội tinh thần, cái được của trí tuệ mới gọi là cái được của thành Đạo thành Phật. Nên bậc tham thiên là cầu cho được mình trí để tham ngộ trí tuệ.

Sở học của thiên cơ để đi vào sở học của Tiên Thiên Phật học thì đạo mới thành, cũng như hàng thông huệ phải đi cầu sự cứu cánh để chơn huệ, khi sự minh chơn định nghĩa mình mới đào sâu vào trí độ của Như Lai.

Như bậc tinh ba sáng suốt thì cầu đạo ở Trời cho mình phục vị, còn hàng đắc đạo và Thiên Tử phải cầu đạo ở Phật rồi để sách lược thái bình tu chính cả muôn dân. Nên bậc thanh nhân phi thường cái danh nhân mà mình đang có để đi tìm cái phi thường của Phật, rồi trở lại chơn giáo cho cả Thiên Đạo đạt sự chung thủy toàn chung.

Bậc thiên sư nên ngồi trên đỉnh cao, biết hàn phong để cho khí hoá ban ra sự tiết độ, còn làm ấm cả lòng người, còn bậc trên muôn ngàn người phải có pháp hàng ma tâm, phục vị lại sự Phật tâm thì sự thái bình được trong thiên hạ.

Bậc thiên sư là đạo trên người phải biết mỗi lớp dân tộc nhỏ đều có một phong hoá cổ truyền của họ, làm cho họ đồng văn hoá của họ và đạo với ta để họ tự văn minh, không nên huỷ bỏ sự trọng thần linh của giáo họ.

Như ta tôn trọng cái cổ kính, họ theo học cái dưng kim, khi họ đắc nhưn quyền hay đến thời kỳ họ đắc đạo thì họ tự thông tình vào Đại Đạo của ta. Vì đạo của ta là kính cổ nghinh tân, lấy lễ làm đầu cho họ kính thần linh của họ, tức là Phật ta trọng nghĩa vụ và hành lễ cho họ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư quốc tuy trị ở một người, nhưng thành quả của muôn người góp công di giáo, đạo tuy giáo chủ có một người, sự truyền giáo nhờ công của ngũ giới họ đã hy sinh biết bao đời. Vì vậy mỗi sở năng của bộ tộc cổ truyền, ta phải cho họ lập đền thờ thần của họ và sống chung đạo với ta.

Cũng như ta Phong Thần cho bộ tộc của họ ở địa phương đó, cho họ hành lễ thờ thần của họ để họ an vi tu tịnh với ta. Đó là cái biết toàn chơn của bậc quân chủ lãnh đạo và bậc thiên sư phát huệ.

Đó là sở học toàn năng được cái đạo của mình và đắc cái nhân của họ thì khí tiết của họ

thuận hoà khí tiết của ta trung ái. Cho dù gió mưa Thần Thánh ở đâu thì cũng thuận hoà ở đó.

Bậc thiên sư học đạo trên muôn người cái học của sách lược chi dân, lễ đem đến cho dân để chi giáo, cái hiểu trên Thần Tiên để Phong Thần định vị Thần Tiên, cái biết của thiên cơ mới đi kịp thiên thời của đạo, cái am tường của Phật Pháp mới làm cho thiên hạ trí định huệ sanh ra.

Bậc thiên sư ấy mới nói Tiên học đạo, nhưng sự học của bậc Chưởng Giáo khác ở sở giáo của toàn năng, còn bậc chơn nơn đã thành Tiên phải học đức năng lớn để điễm đạo cho đại chúng, chức năng lãnh tụ của một Quốc Gia và một đạo giáo, để chánh hành trong đạo xử thế an Tiên không phải là đơn giản mà được.

Bậc thiên sư đến đây mới thấy sức học lớn thật vô biên, sự tham thiên càng sâu để thiên cơ đi vào tham ngộ, có những chỗ xử trí phải miễn bàn, ta có trí để trí hợp quần của tất cả an nhi.

Còn nhập định để thông Linh Quang, phải theo máy thời gian để di hành tim ta vào công đạo, thì các sự hành kinh trong nước trong các

bộ phận, như Kinh Vô Tự hiển bày dạy ta sự giải quyết của thiên cơ.

Bậc thiên sư; vì vậy mà cái thấy của trên người phải có cái thấy ngoài cái thấy của Tôn Sư, cái thấy trên mọi sự thiên căn của Quốc Gia ta đang lâm lã, để sức đo lường của ngoài tầm nhìn trong thiên hạ và ngoài Tam Giáo vạn năng.

Đem những cái trọng tâm thấy biết của Trời lớn hành đạo cho dân thì Trời ứng Thiên Quang đồng thanh tương cảm, để ứng nghiệm theo thiên thời, thiên cơ từ đó hiển ra chỉ đạo dẫn đường cho người đi đúng sự hành như xử thế của đạo thiên sư.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên hàng quân tử đến đó lắng nghe tiếng nói của nội tâm, nghe được Hư Vô để cho tâm mình đồng nhất cảm với Trời dạy, nghe tiếng nói của lòng nhân để tâm đồng nhất ứng với xã hội hiện tại. Sự trung hoà của cái nghe ấy làm cho ta anh minh trong sự tế thế.

Còn hàng đang đi vào thiên định là đi tìm chơn giải trong định giới Vô Vi, để tìm ra cái cùng lý của nội tâm mà phát hiểu tận tánh như chi sơ của đạo, tức là đi về cùng tột chơn lý của Trời để tìm ra sự vô thủy toàn năng của Tạo Hoá.

Bậc thiên sư kết cái nhân của người vào sự thiên nhân đặc nhất, kết cái tâm của người vào vô cực sơ nhi để khai ngộ kỳ tâm, kết cái tánh linh của người vào lậu tận thông nguồn tánh, rồi đem sự cứu cánh của Trời vào đại hạnh của hàng hành đạo thể thiên.

Bậc thiên sư làm cho cái tâm đồng nhất với đạo mở kỳ quan tâm, làm cho cái tánh đồng nhất với Phật mở vô tướng Phật, làm cho cái lòng chí thành đi vào sự trí Thánh để phát xuất Tâm Kinh.

Bậc thiên sư tánh đồng đạo làm cho tánh Linh Quang càng rộng càng sáng, sự tròn sáng của đồng đạo được hội tụ Phật Quang, tâm đồng với Linh Quang làm cho tâm trong trịnh sạch. Sự vi diệu của đạo hiển bày chỉ dạy chơn giải trong thanh tịnh thiên cơ.

Bậc thiên sư lập đức để di hành sự nhu hoà rồi làm mềm dần các mạch lý, lời như nhu hoà làm bình giải trong các giới huyền cơ. Sự việc đến như nhu học làm khuyến dần sự cách vật để trí tri, học đến đó để mới thấy mình biết dùng đạo tùy thì an định được thiên hạ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư đạo được ngộ phải tìm được sự có trước, khi có đạo và sau khi có đạo để lậu tận thông là làm tròn sự di đạo trong Tam Giáo, chơn lý được học phải tìm sở hữu của cái hữu cái vô để kỳ phùng chơn như lậu tận thông là vậy.

Bậc thiên sư phải có cái biết của người di giáo là cái biết giữa người và Thánh Tiên, cái biết hàng di đạo là cái biết Trời và biết Phật mới tròn sáng huyền cơ trong đạo pháp, tức không đứng vào một vị trí chấp pháp mà thành.

Hàng thiên sư; khi tham thiên là đi tìm sự tham ngộ của thiên cơ chứ không phải đi tìm tôn giáo chương, cái có để di như, cái không để

cho lòng đạt đạo, như đi vào nơi không lời nói. Vậy thì có đạo lý gì để bực bàn, từ chỗ không bực bàn đạo về nội tâm được đạo.

Có phải nơi không còn lời nói là chỗ tham ngộ sự tâm thiên, tất cả những cái bí mật của Trời Đất và tôn giáo chính ta nhìn thấy rất rõ và học được ở Tâm Thiên.

Bậc thiên sư; như loại kỳ mộc thì sanh xuất được kỳ hoa, còn các loại kỳ hoa thì sanh xuất được các mùi thơm rất lạ, cái gì đã đến chu kỳ thi hoá tròn đầy thì sự công bằng đạo đức hiển ra. Đến đó có khác gì chỗ kỳ hoa như “hữu xạ mà tự nhiên hương” cần chi phô giáo phô chương phô tài.

Thiên sư đến nơi đó người đạt đạo phải dâng lòng mới thông chơn lý trong mọi sự dâng ái, còn hàng thông minh đến tột cùng còn chứa thiên căn thì khó vào trong chơn giáo để học huyền cơ, cũng như ta chấp thông minh ta bị sự thông minh của ta gạt, nó là áng mây tình đời gạt bậc trí tuệ rớt đạo ở nội tâm.

Cho nên những vị thông minh phải hàng ma tức là hàng sự thông minh của mình đó, nên

hàng thiên định phải nhớ lời ta đề đặc đạo, trước những bài thì vô cùng tốt xảo của Hư Không.

Bậc thiên sư trí được bình làm cho trí trong sáng để kỳ sanh ra trí tuệ, còn sở năng học của đời ta phải bình. Sở năng đó mới sanh trí tuệ trong vô hình là phát huệ.

Bậc thiên sư tánh được an rồi làm cho tánh ta thanh tịnh Linh Quang, mỗi thời thiên thất làm cho tánh anh nhi của lòng ta phục thủy, sự sơ khai của Ấ Phật nội tâm là nguyên thần là một tánh Phật Quang để cho nó quy bốn đoàn nguyên.

Bậc thiên sư làm cho tánh lý của mình trẻ thơ, làm cho tánh linh của Ấu Phật tròn đầy, làm cho sự tâm lý sơ nhi kỳ thủy. Nhờ sự sơ khai lại cái đạo của chính mình trong thì mình mới đắc Phật.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư đạo đến đây đi vào trong bản thể vô hình phát sinh chi khí, đức đến đây đi vào trong bản thân của chơn lý Huyền Đồng, nhân

đến đây đi vào trong bản thân của kỳ nhân để học đạo.

Bậc thiên sư để sự di đạo vào trong tức là trong nội giác gọi là hoa tâm sanh kỳ bảo, sự phi thường của đạo mới từ đó phát ra dạy cho sự sơ nhi kỳ tâm làm sao đắc đạo.

Bậc thiên sư như tâm vô hình đi tìm sự tâm sanh tâm để kỳ quý cái tâm, rồi làm cho cái nhân bên trong được sự minh tri tức là đạo thắng mình, thắng sự đa cầu mới phục vị lại bản tánh anh nhi.

Bậc thiên sư làm cho sự thông tình đi vào trong sanh ra sự hành như minh di thiện, cái thiện của sở hữu chủ ban đầu là sự đơn giản của thiện nhân tức là không thiện. Sự không thiện không ác của Phật Pháp tới đó ta sẽ tường vi.

Bậc thiên sư được nước lớn không thanh tịnh, sự trong sanh không có hội tụ về, còn lòng không lắng cho trong làm sao chủ được lòng trong thanh lòng với đạo, còn trí tuệ có giai không được thì sự thông thần và Hào Quang Phật mới hiệp lý thiên cơ, còn tìm được cái tánh sơ khai mới đạt đạo chơn Phật ở trong mình.

Bậc thiên sư nên tham thiên để cho đức ta bình, phải sơ khai sự bình lòng trong thời thiên tâm chơn giáo, để cái tinh hoa trong người hiệp cái đạo thiên ngoại thiên và thành chánh quả ở tâm ta.

Bậc thiên sư tuy học vạn phép nhưng để Vạn Pháp đó quy tâm tức không pháp, từ chỗ không pháp để được sức vạn năng trong Trời Đất dạy mình, cái thiên lý được chu toàn thì bản thân của người đạt đạo phải chu toàn sứ mạng của bậc tu đạo quờn nguyên. Nên cái trí tri thời kỳ này thì Hoàng Kim tế thể, còn cái hợp thể làm cho kim cổ trong ta đặc kỳ quan.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư việc làm của nhân sinh quan có lúc phải làm cho đại kim hưng chánh, dân được giàu mạnh thì cứu cánh được nhân tâm của Quốc Gia, chơn lý dân được suu tâm. Đó là sự tu tâm sanh kỳ quý của dân, sự đặc nhất của tinh thần của Quốc Gia để nhân sanh học Kim Cổ

Kỳ Quan mà cho thiên hạ an đạo không loạn đảng.

Bậc thiên sư có một sức nhìn của không động quan là sức nhìn của đại trí tuệ, còn cái đạo đến đây là cái đạo của ta người quân tử tế thế, còn đại văn minh phải lập thành sách lược chi dân để cho chơn đạo của Quốc Gia được Hoàng Kim.

Như đạo của bậc tế thế an dân, sự nhìn cho minh đạo, còn muốn giáo chi dân đến chơn ngộ để di đạo trong tiềm năng của họ sanh xuất nhân tài, đem cả hai vào trong sự tham thiên để học đại chơn giải. Từ đó cái hành nhân chi đạo có sự Phụ Từ Mẫu Ái đi chung.

Bậc thiên sư khi được nước, nước có thịnh phải làm cho văn minh hàng mạnh lòng của thời gian, di đạo tu thân là sự cứu cánh của tinh thần và cứu cánh Quốc Gia, người đạt đạo chân nhân, chân nhân kia biết hiến ái cho nước. Từ đó người thay Trời dạy sự Phụ Từ Mẫu Ái cho dân.

Bậc thiên sư khi thấy dân được giàu cho dân kinh thương để họ tự lòng làm chủ và sở hữu

chủ, bảo vệ cái công ích cho nhân tài hiền tướng phát minh thì hiền tướng mới theo về, còn hàng tu tâm linh cho thiên sư dạy như sinh tu thiên định để quờn đạo cho nước. Có một Quốc Gia như vậy thành ra sự gia giáo thuần nhất thành đạo Ái Quốc của Quốc Gia.

Bậc thiên sư dạy cho hàng thân đắc đạo được thay Thầy phổ truyền chơn giáo, và được làm cố vấn các nơi xã hội tu nhân, ấy là lấy sự thiện minh mà dạy dân minh di thiện, họ có minh di thiện thì họ mới đồng chí hiệp với Quốc Gia.

Những người tài hoa được liệt vào Quân Tiên Hội họ góp phần xướng nghĩa kỳ công. Ấy có phải họ vì nước làm không.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư phải có cái nhìn di thượng, phải hàng gió đông phong cho Tân Xuân Thu mới sanh ra nhật nguyệt, hạ biết bình sanh kim thể Như Lai, còn bàn cái tu tâm sở năng để đắc Phật, làm cho lòng hoá võ thành văn, làm cho

cái đức tao nhân, làm cho sự học Phật biến thành đại trí.

Mỗi người chi thần chi tướng và lòng dân họ thắng được lòng mình trong mọi phương vị, để sanh ra cái nhìn của Phật là nhu thắng cương và nhược thắng cường. Sự dịu dịu minh minh lại thắng muôn ngàn pháp lực để cho Dân Quốc thái bình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư còn có một cái tâm Phật là sự học đến lớn thì phải biết tiết độ, cái trí có tiết độ mới sanh ra lòng từ bi và có tầm nhìn trong biển khổ, mà thông cảm cái nghiệp cái tội của thế gian vô minh và cái nhờn quả thiên cơ của nước mình. Ta đắc đạo đến thế gian là vì quờn kinh làm cho thế gian tỏ ngộ cái đạo lý ấy để thế gian cứu độ thế gian.

Bậc thiên sư có một trái tim Phật Linh Quang khác hơn người phạm tu đạo, một trái tim không thiện không ác ấy, khi nó vào cửa Bồ Đề lại phát tiềm năng rồi cứu khổ để dưng tình

không quái ngại, nó tìm lỗi từ đâu sinh ra thiện ác và từ đâu xuất sứ của thiện ác. Nên nó biết giai không, việc trước mắt là cứu lại chu kỳ cho nước, cho dân, làm cho Quốc Gia thuần pháp thì nhân gian mới có thái bình.

Bậc thiên sư mới gọi sự không tim của Linh Quang và sanh xuất tiềm năng, ở trong mỗi tâm nhìn của Thái Cực biết giải cho đời thoát ra cái cực đoan.

Bậc thiên sư như cái cực chiến làm cho người tranh đi vào cực ác, còn cái sống cực đoan làm cho người tàn bạo cao hơn. Hai cực không chơn giáo mới đi vào thánh chiến, thế gian của đời này đi vào đệ tam thế chiến của cực đoan.

Bậc thiên sư nhìn kẻ đại người khôn chết trí tuệ trong chu kỳ đổi cực, con người không còn đạo lực mới sanh ra cực chiến để lòng thắng lòng người, tàn bạo ác đến cực Trời lại nói lời di nhân di nghĩa, Thái Cực này không ra được thì tội và phước ai giải thoát ra được, để tâm lý con người bình lý để về không. Chỉ có tâm không

phiền não là bậc thiên sư mới giải cả hai ra khỏi Thái Cực của tranh giành.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư như người quân tử dùng sức đến và sức kia cũng cùng cực, còn kẻ dùng trí đến tàn trí tới bệnh tật cũng cùng cực của chí nhân, còn kẻ hung hãn dùng tài khi tài tốt thì tình phụ, tài hùng không ai dùng tới, hàng dùng nhân tới tận xảo của nhân, nhân cũng đến chỗ phi nhân. Đến người dùng cực cùng mới thấy thủy chung có hay không trong hai Thái Cực.

Ta là thiên sư, ta là quân tử ai biết lìa hai cực để giải thoát được cùng cực của âm tận, dương tận ở tương lai.

Bậc thiên sư nhìn cái đạo phù dương, dương phải tương dương để tương sanh giải thoát cái dương cùng dương cực, còn cái đạo là phù âm, âm phải tương âm sự thuận nhất mới ra khỏi lý âm cùng cực.

Còn âm dương tương sanh thì hạo khí mới quy tụ trở về, còn cái đạo cực phu thì vô nan,

còn cái đạo cực thê thì thì vô tử, thời kỳ âm dương cực tranh. Bậc thiên sư và quân tử thà yên ẩn để tồn sinh.

Bậc thiên sư hiểu sự cơ và ngẫu, hễ cùng cực là sắp vào chu kỳ thay đổi của Trời, Trời Phật đổi chu kỳ, khí tiết đổi thiên nhiên, con người đổi tánh, người đi vào cùng tranh cực chiến là đi đến tốt ác của tâm ma, để thánh phàm thi ai đạu thánh phàm trong đệ tam thế chiến.

Bậc thiên sư nhìn cái đạo của tương tranh sẽ đi vào Phong Thần Hội, còn hàng di chánh thì cứu cánh thế gian, còn hàng giai tranh đi vào tận diệt để tận chiến, cái văn minh này thiếu đạo đức là chu kỳ tận diệt văn minh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư nhìn thấy quốc vì lợi, những hàng quân tử quên đạo chi dân, dân vì lợi những hàng tu chính Quốc Gia quên đạo Ái Quốc, thần vì lợi quên lòng nhân của mình để phù trợ Quốc

Gia, cái lợi đó làm ra tham lợi. Vì lợi đó mà họ tận diệt lẫn nhau.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư phải nhìn cái đạo của Thánh Nhân ngày xưa và đời nay, được lập ở Trời thì làm cho thiên hạ được trí quân bình, sự nhân trị vào giảm thuế thu cho dân trí được mạnh giàu. Ấy mới gọi là nhân chí thánh.

Còn được lợi lớn thì bình chuẩn lớn cho đạo nước chi dân, cho dân sở hữu chủ để dân tự do kinh thương tế thế là Đạo Ái Quốc, dân được sang giàu đạo nước phú quý tương sanh. Họ biển bảo vệ gia đình tài sản của họ tức là cộng sự bảo vệ đất nước.

Bậc thiên sư nhìn hàng nhân tài để bổ sung cho đúng phương vị của nước, mỗi người có một thể trường để trường thống trong sự hiến tài phù ái Quốc Gia. Làm được vậy gọi là an đạo nước.

Bậc thiên sư phải có tâm nhìn mở rộng văn minh, phải đi vào văn minh có một tổ chức đạo

đức, như văn minh của nhà Phật là sự thông thiên có tổ chức văn minh làm cho Quả Đất thành an lạc Niết Bàn.

Bậc thiên sư có cái nhìn giác ngộ được cao sang, làm cho thế gian thành đất Phật, người và thần linh trùng tu trên Quả Đất không có tranh tài, sự không tranh tài đức để văn minh thành Phật đại văn minh trong thế nước.

Bậc thiên sư và hàng quân tử: Nước được thần trung thì lòng nhân của bậc quân tử phải lập ra để đạt thượng trí, cái sức đồng thanh tương ứng của nhân tài, đồng khí tương sanh của Dân Quốc làm cho nước được thái bình và đời sống nhân sinh đi đến chỗ giàu mạnh. Đó là con đường văn minh cứu cánh văn minh.

Bậc thiên sư và hàng quân tử hãy nhìn người thông kinh không cầu Thần Linh, nhờ lực nước chi dân mà nhân trị không bàn tới chùa chiền, Thần Linh của nước được cao minh thì nước đắc thượng trí, hai Thái Cực ta giải được. Có phải thiên an địa hỷ thái bình ca.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư và hàng quân tử muốn giải thoát đạo người ta phải giải thoát cái quê mùa thống trị của nó, muốn giải cái nhân gian hà khắc kỷ, thì đạo là văn minh cao hơn chơn thiện mỹ. Nhờ học minh di đạo ở lòng sinh để ta theo Phật thay đổi cho thế giới từ bi thì thế gian mới được bình tài.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử và hàng thiên sư nhìn thấy hàng cầm cơ, tại sao đưa cơ vào tột cực? cơ là thiên di, tại sao đưa cơ tận đầu tàn cơ? Nếu cơ nhân tận diệt ta hỏi hàng minh triết lãnh đạo cầm cơ? cơ đó sẽ đi về đâu trong khi tận thế chết hết dân rồi.

Bậc quân tử Trời giao trở thành bậc công hầu di nhơn trong một nước để tu nhơn vào thượng trí của Quốc Gia, Trời giao Ngũ Giáo để mở cơ nhơn trị làm cho người và Trời thông thiên đạt lý, nay cơ bắt đầu cùng, nhân bắt đầu

tận. Vậy Thánh trí của ba ngàn năm (3.000) của Đạo Giáo sẽ đi về đâu trong cuộc cờ tàn.

Bậc thiên sư có tấm lòng BỒ TÁT, như BỒ TÁT đi chăn trâu tại sao để trâu bán lộ? còn than đấm trâu điên nên hỗn độn, tới thế cùng của BỒ TÁT quên tránh nhiệm chăn trâu.

Trời hỏi đạo đi về đâu để thành đạo háo sanh của BỒ TÁT mà BỒ TÁT không làm được, Trời mới sai mục đồng xuống rước trâu về, hàng BỒ TÁT lại ra cản đường đi. Vậy hàng chăn trâu có thiên di hay là cản đường của trí tuệ, ta không làm được sự dẫn trâu về, sao không để mục đồng ra rước trâu nông.

Bậc thiên sư nhìn đời là một Thái Cực để thì hành một thời kỳ đạo đức, chứ không phải đến thế gian lập chùa để tu chơi, còn đạo là một quả vị tu để ta thành. Nên bậc giải thoát một Thái Cực mới gia ngộ bên trong của Thái Cực.

Như nhà thiên tông trước khi đắc đạo phải qua cái cùng cực, mà cái cùng cực của ma và Phật ở lòng mình. Khi thành Phật rồi hỏi mình đi độ Phật hay độ ma trong ta đó vậy.

Bậc thiên sư mỗi Thái Cực đến với ta, cho ta thi một nguyên lý của Phật Pháp không phải để cãi lộn, chỉ có ta mới thấu thị và dùng không cực để trung hoà cái minh lý đó. Bằng không giải thoát ra tu suốt đời càng đi đến cùng sức của trí tuệ mà không đạt, còn giải từng Thái Cực ra rồi sự thiên chức mới được ân ban phục vị cho ta.

Bậc thiên sư đi tu phải giống như người đi thi thì mới được đắc đạo, còn đi tu như người đi chơi, đi nghỉ mát thì muôn đời đạo lý cũng không thành.

Ta lấy áo mào giấu người thì được, nhưng ta không thể giấu Trời giấu Phật và giấu cái lậu tận thông của ta nhìn ta. Nên các bậc đi tu chơi vì vậy khi vào Long Hoa Đại Hội còn bị tội khinh Trời không kính Phật để mà tu, thì làm sao đắc trong Long Hoa kỳ cuối.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư có tâm nhìn hàng thông Thiên Đài, đi vào Thiên Thai cõi Phật tâm họ dường

có đường không, hiển sự sơ khai trong Trời Đất, phải tập trung thời gian vào thiên thất, đưa mình vào cửa chơn Phật hàm học chỗ đủ đầy trong mật thất. Đó là đường thông thiên cách vật để trí tri.

Bậc quân tử có cái thần minh nó đi thì sự nhập định càng sâu để Hư Vô thần minh trong nguồn kinh học Phật, như ta có trong Vô Vi Chi Khí của hoá thân, như không ràng buộc vào các cửa hữu tình.

Thời kỳ của tâm sinh học trong sự lìa vô không chấp hữu, như xa cái con người đi tìm tâm sinh trong thiên cơ huyền vũ, học cái không biết trước để đạt được màu nhiệm tự nhiên. Sự học đó chưa có trong kinh.

Bậc thiên sư kết được khí Tiên Thiên, phải làm như thiên cơ chứa mình trong bầu thanh điện của Trời. Vì khí nuôi thần để sanh mình qua các giáp giới của thiên nhiên.

Bậc thiên sư được hạo khí đưa vào trong khí hạo nhiên để chứa nhiều như say như tỉnh, để giải tâm tam thốn khí của thế gian tâm, của ta sống làm cho sự sanh xuất trong thanh tịnh thần

minh, say như men thiên càng say điên quang càng đi vào tột đỉnh của thiên lý tâm tâm.

Bậc thiên sư nhận được hạo khí chứa vào trong tức là chứa đạo, khí nó di thượng ta thả lỏng bộ đầu cho thần theo khí hoá xuất tự nhiên.

Còn cái thấy không được chép biên, vì sự thiên cơ thị hiển nên cần ý, người tu để thấy sự biết trong chơn truyền mật khái tự nhiên, không có bàn vào chữ ghi chép về sự ẩn ý của Tiên Thiên.

Cái thành tựu của khí Tiên làm cho ta say trong thanh điên, như tâm nhờ nó rửa sạch lòng riêng, tánh nhờ nó khai ngộ sự chơn thiên, lòng nhờ nó thấu chứa pháp hạo nhiên mà thành đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư nhờ nó đi vào trong sanh chánh giáo, rửa tất cả thần kinh để đạo cho ta kỳ phùng với đạo, như Bà Mẹ trong vô hình dưỡng nuôi ta trưởng thành khôn lớn hoá thân.

Khí của Bà Mẹ tạo cho khí trung hoà và khai thông các thần kinh mật giáo, giống như người

con nít bú sữa mà trưởng thành, khí và thần giao nhau mới phát ra sự cơ đạo ở trong mình. Từ đó thấy mình linh và Tâm Kinh mở ra để thông đạt, nó như Bà Mẹ Trời đang bông ẵm dưỡng nuôi ta.

Bậc thiên sư nhìn thần ta nhờ khí đó nuôi lớn, nhân ta nhờ đó dưỡng tâm linh, tâm linh ta nhờ khí đó đưa đường, như Trời cho ta lại một đại phương tiện, ta như ngồi trên ngựa Trời đi tìm thể đạo và học với Thiên Cương.

Bậc thiên sư tới chu kỳ này cái gì của thế gian ta lại không nghe và không để ý, tại vì tới giai đoạn này lòng ta phải dứt niệm để ly gia. Chỉ để ý theo dòng hào quang chánh thanh tịnh của nội tâm xuất pháp.

Ta và nó chu du trong vô hình Trời Phật, gặp lại các bạn xưa là Tiên là Phật, cảnh và tâm của Thượng Giới cho ta mở lại thiên tình.

Bậc thiên sư đến mỗi thế giới chơn linh cách ta từ khoảng bảy tỷ cây số, đưa ta đi vào trong để tâm linh tương ứng bằng những thời gian của lũy thừa tỷ không gian. Cái hàm học của chơn linh là một sự nhiệm màu của khoa học kỳ quý,

một sự huyền bí của tánh quang mở ra không có lòng từ bi thì không thắng được ta.

Bậc thiên sư gặp Tiên thi thì lời thi văn cho tao nhã, gặp Phật bản kinh luận mỗi sự văn kinh đều nói trước sự thi chính của ta, làm như cho ta biết cái thiên cơ để ta phải tham ngộ, trong văn chương có chìa khoá để ta đi chánh thiên cơ.

Bậc thiên sư đến sở học đặc đạo không phải mơ Tiên mà là chơn thật, sự hàm thụ ta thành chơn Phật chơn Tiên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Như thất tình lục dục ta tu hoá nó thành Thất Chơn, trong đó nó có tham, sân, si, hỷ nộ, ái, ố, dục.

1. Đòi tham sân: Khi giận lên thì xử thế võ phu kỳ phùng đối diện cho lại tâm can.

Còn hàng tham thiên là giận mình tu đã lâu mà sao chưa tham ngộ, và chưa đón ngộ tinh thần vào sự tham ngộ lớn của thiên cơ. Sự thiên cơ lớn đó đưa mình vào sự chơn thật.

2. Tham si: Làm lợi mình để thắng người và còn suy diễn thương thù oán hận, làm cho linh tánh đi vào địa ngục của thế gian và địa ngục của nội tâm.

Còn bậc tham thiên được lợi kỹ biết an, được thương tao nhã, còn vị tha trong tình thù để dứt nhân quả. Nhờ vị tha nên sanh ra đại ngộ của lòng từ bi mà tâm lý giải thoát thế gian trở về chơn ngộ.

3. Tham hỷ: Thắng để vui cái vui trong tàn bạo để thắng, được để vui si mê trong trầm luân trí hải để mê, còn hạp bày để vui thường thú tánh để ra tranh cạnh.

Còn hàng đạt đạo vui trong cái phát tiềm năng, vui trong cái biết bất chiến để chấm dứt nhân quả của lòng, vui với cái lòng không trần để đạt được thánh tâm di đạo.

4. Tham ngộ: Không nhịn được sự trái tai gai mắt thì tạo ra bạo chiến cường tranh làm cho sạch công đức để đi vào địa ngục của tánh.

Còn hàng thiên định giận mình tại sao chưa tha được kẻ thù để được tướng, và giận mình sao chưa sạch lòng phạm phu tục tử để được

Thánh Nhân, để không vào nhân quả chướng của tình đời, để đắc lòng từ bi của Phật Pháp chơn như dạy ta để đạo.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

5. Tham ái: Tham ái của thế gian gian thương thì trói buộc, làm cho tình yêu đi vào sự dần dần của trí, yêu thì ràng buộc làm như cột lẫm nhau không giải thoát được yêu, càng thương đau đào sâu trong tình sâu biển hận để giải. Có mấy ái thành tình mà không hận trong trong cõi ái tình mê.

Còn bậc tu chơn thiên định đạt đạo rồi thì dâng tình vào trong Tổ Quốc, để cho Tổ Quốc được đạo Ái Quốc toàn chung, xả thân vào việc thiện giác để cứu cánh thời kỳ tức là trước cơ tận thế để cứu thế, có lúc phải quên mình đi để dâng tình vào chơn ái của Quốc Gia, có đôi khi họ hiểu lầm ta làm chánh trị. Thật sự thiên sư là đạo trị mình.

6. Tham ô của thế gian: Hơn người thì hàm tiếu, giận người thì thị ô, thua người thì làm cho

hoen ô sĩ diện người cho hả lòng ta. Vì người không đi chung lộ với ta.

Còn hàng tu chơn thiên định phải có cái tâm thì tha nhờn, coi nhờn coi thường sự ô ô đó, có Sen nào không sanh số từ ao bùn hôi thối hoen ô để thành nhờn, rửa sạch cái ô của nhờn để đạo chơn tùy cơ biến dịch, để sạch tâm hồn của người thiên sư mới chơn ái giải trần ô.

7. Tham dục của thế gian: Giàu muốn giàu nữa nên giàu sanh chinh chiến kinh tế rồi sát phạt lẫn nhau, được Quốc muốn được nữa nên sanh chiến thắng ngoại xâm và tranh cạnh lân bang. Yêu rồi lại muốn yêu quái nên xã hội bệnh dịch tệ đoan mà không ai trị nổi loạn thời kỳ.

Thánh rồi muốn chiếm đoạt làm cho sự đấu tranh giai cấp nổi dậy để ta thánh nữa, danh rồi muốn nữa nên danh tranh, danh dục tận đời, được nước rồi nhân tài chưa chịu yên nhân.

Còn hàng thiên định biến tham dục của lòng mình và của thế gian để dục tiến Thiên Đàng, sự tham dục biết biến thành sự tham ngộ trong những cõi thông thiên để chánh ngộ thiên cơ.

Biến sự tham ngộ làm cho thiên sư đắc được trí tuệ, làm cho dân học trong trí của thiên sư đắc được sự học thái bình, làm cho thân mình của mình giác ngộ Đạo Ái Quốc là đạo của thiên sư, làm cho những chánh ngữ phi thiên, làm cho thiên sư đắc vào chơn ái.

Bậc thiên sư đến đây mới hiểu ra để thay đổi mình, là thay đổi thất tình lục dục để sanh ra chơn ái của Thất Chơn. Như bậc quân tử yêu không hận người dưng tình đó được chơn lòng, ái biết tha thu người dưng tình ái đó được chơn giác, tình không bi lụy người hiến tình lớn sẽ đắc Đại Từ Bi. Đó là chơn ái.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư giận của Thánh Nhân làm cho dân giàu quốc mạnh, cái giận đó một sự chơn tình, vui cái đạo chi dân bình chuẩn lớn cho thiên hạ nhân đồng chi đạo cho non nước hưởng thái bình. Đó là chơn đức.

Làm không tính mình có công để thể gian công viên quả mãn, văn minh đi vào đại đồng Hoàng Kim. Đó là chơn đạo.

Nên bậc quân tử tu không tính tranh công danh thì đắc công danh, còn bậc thành lòng không tranh công quả thì được trả thành lòng trong khai trí tuệ của tiềm năng. Đó cũng là đại công đức.

Bậc quân tử không nhìn công cao, không tranh sự chí công để sự vô tư thành công đức, danh cao không tranh sự chí nhân đó vô tư thành công đạo, tài cao không tranh sự trí tài vô tư đó thành công quả. Ấy có phải làm ở phương vị của con người này mà Trời cho ta phương vị ở trên cao.

Bậc quân tử và hàng thiên sư có cái nhìn của bậc dưng tình, tình chơn thì thành công đạo, bậc dưng ái hiển yêu đạt chơn ái trong cõi công bằng.

Còn hàng chí nhân lòng tha thù được phát ra chơn giáo của nội tâm, còn bậc hành đạo đại vị tha được đạo chân nhân khai hoá, còn bậc chí

công thì công kia hoá thành đại công đức ở trên Trời.

Còn bậc đại trung tín công thành hoá thành công đạo của thế gian là bậc trọng phụ yêu nước, còn hàng tiết độ sứ trung nghĩa có một đại công tâm thành công đạo để xây dựng Niết Bàn.

Bậc thiên sư có tầm nhìn đó là hàng đại tu di để cho ta được đại Thất Bảo, trên con đường làm việc thì Thất Bảo đó cao sanh.

Bậc thiên sư cái nhìn của di chánh cho dân, mà còn người làm được là đạo, cái hành như chánh thuận cùng là đạo xử thế an bang.

Trung phải có thần minh để sự truyền trung ta dâng cho Đạo Ái Quốc, nghĩa phải có lòng như để chánh nghĩa phục đạo hưng nước, hưng nhà.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư và hàng trọng phụ có tầm nhìn nên trong rừng người tại sao đạo quân tử như tòng như bách, bởi hàng quân tử là cột trụ của mỗi Quốc Gia.

Nước được yên là hàng quân tử dâng tình vào công tâm của một xã hội, còn nhà được giàu, người dân được giàu người quân tử đã có tiết độ vì dân trong lợi ích sinh tồn.

Nên bậc quân tử dạy cho dân khôn, thông minh để thắng lòng quē mùa đàn độn của nó, những thông minh phải có học mục thước đạo đức tề gia để không bị sự văn minh lường gạt, để đại văn minh phục hoá lại xã hội của mình. Cái sở học thành nhân của quân tử làm cho người và mình có thể chất của Tiên Nhân.

Bậc quân tử có cái nhìn đời được giàu sức sống sừng như Tiên, phải làm cho sự học văn minh sáng như Thánh để họ giữ cái sự giàu Tiên Thiên Chi Đạo, để chánh hàng nhân giàu mạnh lại lòng người, là sự lập chánh nhân anh thánh trong các sở học văn kinh mà làm cho mình và người dân được trong sự Ái Quốc. Kinh đó nên giữ để bảo Quốc thái bình.

Bậc quân tử nhìn nước được bình, mượn thời gian Trời cho ta thiên định để ta đi tìm cái thiên cơ, tức là sách lược sanh hoá để sự tu cho kịp thiên thời cho nước, mượn thời gian để

luyện Thánh Ngôn của Phật dạy, lời chí nghĩa, chí lễ để nhân ta siêu vào sự an định Quốc Gia.

Trời cho ta lễ kính thì ta dùng cho phù hiệp Thiên Đạo Kỳ Thơ, ấy là dùng tâm lễ nhạc đón Trời vào nước của ta, tức là đạo kính Trời thì tại sao Trời diệt ta hả vậy. Cho nên bậc kính Trời thì được Trời cứu.

Bậc quân tử biết thờ Trời trước cơ tận thế thì Trời cho Phật và Thần Tiên xuống cứu Quốc Gia. Ấy là ta lập đạo thờ Trời giữ lễ với Trời thì Trời phù độ.

Bậc quân tử có tâm nhìn nước bình trị rồi thì ta đã thông thiên lý, hoà bình với đạo trị lý của những bậc yêu nước thiên sư, làm cho nước mình mạnh về văn hoá, giỏi về văn minh, lòng người được thanh sạch.

Còn cái đạo chơn như thì phục vị vào Quân Tiên lập đạo cho họ xướng nghĩa lòng dân, làm cho sự học Đạo Trời tế thế an dân, họ làm cho dân tức họ làm cho Quốc Gia triều chánh.

Bậc quân tử có cái đạo chí nhân, là bậc đặc đạo được góp công vào đạo của công dân, làm tròn bổ phận tức là có sách lược chi dân lập đức

ở tứ phương, hễ việc nước được thì việc nhân ta cũng làm được tròn một phần trong công đạo trị quốc.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử: Dân nhờ hàng đại đức chơn giáo, đạo tề gia nhờ hàng toàn chung hiệp thủy để phù đạo tề gia. Ấy gọi là trung ái.

Bậc quân tử phải có tâm nhìn từ thành thị đến nông thôn mà được công bằng nhưn ái, họ có đủ nhưn quyền học văn minh để cho người đạt trí, còn Đạo Trời Pháp Phật Thánh Kinh dạy dân trí tu chính để quờn đạo thái bình.

Bậc quân tử: Còn hàng tài hoa tiến cử không chê quê thị hay kinh, hễ người có tài thì mình cho thi hoá không ban nơi xuất xứ của nhân tài, có đôi khi giữa đầmlầy ta lại được những nhiên đắng, những Hoa Sen tinh khuyếtt để mà chi ái cho nước cho nhà.

Bậc quân tử phải có cái nhìn, cái chơn lý bên trong, nó thông thì dân ta từ gà hoá ra nhiều

Phụng, cái chơn tu nó thành thì khác gì các ngư
tiều như cá thành Long.

Bậc BỒ Tát Phật Tổ sai đi hàng ma không
bao giờ hỏi xuất thân và xuất xứ, còn hàng quy
y thì đại tha rồi không bàn đảng phái của người
ta. Ấy mới là quân tử đi vào đại thứ, còn dữ hoá
hiền rồi cho họ cơ hội thành Tiên thành Phật để
tu thân.

Bậc quân tử phải có cái nhìn vô vi, mình mê
làm người dân ta dần dần, còn nếu mình vẫn
minh giác ngộ thì làm người tu trí tuệ đấng
thiên. Thay con người ta hôm qua quý cũ, quá
ích kỷ để cho ta con người hôm nay có đại trí
đại tuệ, rồi phải đổi tầm nhìn cái thế và cái thấy
của hôm qua. Đó là cái chánh đạo lại cái chính
ta nên không có gì mất cả, tức đổi mới lòng ta
có mất cái gì.

Nên BỒ Tát đi hàng ma tức là làm cho người
ta mới lại và trí tuệ lại, có đủ trí tuệ lại tức hàng
ma tâm bớt ác để đi vào con đường chánh định
của Linh Quang, tức Phật trong lòng ta hàng ma
để độ ma ta.

Bậc quân tử có những cái thấy cho khúc tình lẫn quần trốn sự chi tình, ta cho họ có thời gian chánh kinh thông tình đạt lý mà họ không có lẫn trốn giữa Quốc Gia, để họ phát chánh kiến của ta của họ, để có một tầm nhìn thay đổi để họ vào khối thanh tịnh của một Quốc Gia, để được chánh thân minh Ái Quốc.

Nên Đại Bồ Tát như Quán Âm vào cửa chi tình còn chờ nhân trong quờn kinh thay đổi mình cho thông đạo, đi cứu đời là nghĩa vụ công đạo của đời người, nên không chia phân tôn giáo màu da sắc tộc và đảng phái. Cái cứu đời như vậy mới đến chỗ thanh cao với bậc quân tử đắc đạo chí nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử phải có cái nhìn biết bao ngàn lần Bà Quan Âm thị hiện, hoá thân ra Đức Mẹ này, Đức Mẹ kia trên các nơi độ thế, biết bao ngàn lần cứu người chưa tu đạo để họ thanh tâm tu Phật, tu Đạo không lầm. Thấy việc làm nào

hữu ích thì làm, Bà Quan Âm không phân biệt người đó có Phật hay ma.

Cái đạo Đại Bồ Tát là hàng ma tâm thành rồi mới được thành Phật, còn hàng tu Phật phải tu đạo Đại Bồ Tát tức đi vào nội tâm của mình trước để cách vật trí tri. Còn đạo Bồ Tát Đại Bi thương trong vị tha không bàn danh sử của họ, nên tình thương đi vào đại bình đẳng không ma.

Thương làm cho người nhân chánh vị tha, làm cho người làm quan nhân ái và bậc trị Quốc được đạo nhơn từ để giải thoát tâm ma.

Bậc thiên sư có tâm nhìn, còn thương của bậc chơn sư là nhanh thì kéo cho nó chậm lại, sự nhanh quá dục tốc vấp ngã, còn chậm thì dạy cho nó tiến lên để sự lười biếng không thành.

Lười thì luyện tinh nhuệ, để cho đại tướng phải đổ mồ hôi trước thao trường thì mới giảm đổ máu trên chiến địa.

Cương thì dạy nó nhu hiền, nhưng nhu hiền để thanh cương, không phải đạo của đàn bà nhu yếu.

Còn nhu thi dạy dụ lực tức là biết đường chí của nước ra sông ra biển để biết đi, đàn độn thì

điểm hoá cho nó thông minh, được thông minh thì không có bàn việc khoác lác, láo khoé để sự thông minh tự trị văn minh. Thông minh không để thông minh mình gặt, là không để sự cường hào ác bá, khôn dại, khôn ngu mà gặt trái tim Phật trong mình.

Bậc thiên sư có tâm nhìn, bậc làm Thầy vui trong lễ nghĩa nhưng không chấp lễ, dâng trong lễ nhạc nhưng không thiếu đạo trọng tình trọng người, thơ trong tình nước nhưng không được làm thơ chửi bậy loạn lễ nước.

Yêu trong sứ mạng yêu là phụng sự làm cho tròn không có phải yêu vào tình lụy, ái trong dâng tình, người Ái Quốc vì nước mà làm tròn. Đó là sự dâng ái lớn của hàng quân tử thiên sư, chứ không còn lụy ái giữa nhân sanh.

Còn bậc thiên sư đi vào đạo cố vấn, công thì uốn cho ngay, trí thì dạy cho đạo, tài thì luyện cho đức, chức vị thì dạy thành lòng, được việc thì dạy khiêm cung, thua thời thì dạy sự an đạo để tu tiếp, không làm loạn trí và độn trí.

Còn bậc quan phụ mẫu thấy biết tri kỳ lý để cái biết của mình phát được công minh, nghe

biết thông kỳ kinh để sự có học của mình phát sinh trí tuệ, cái nghe thành sự chế tài trong bình đẳng.

Vào lợi phải thẳng lòng nhân để lợi ích công chính cho Quốc Gia, xử thế phải thông cái tình của thế thì công lý và đạo lực mới quân bình cho nước. Có những việc phải bình mình để đạo nước đạt tới chỗ viên dung.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử xưa nay; Thượng Đế và Phật Tổ thi trí Đại Bồ Tát trước khi thành Phật của hàng quân tử và thành chánh quả, trở lại trong Tam Giáo Ngũ Chi để thi chính và được liệt vào công đức để viên mãn Niết Bàn của đời người.

Nên chia ra tám đường công đức cho hàng Tam Giáo Ngũ Chi vào thế gian đại tu lần cuối, nhưng một đi không ai trở lại cõi Thượng Thiên được, Thiên Đàng mượn đây ta cũng giảng thêm về sự Vô Vi Huyền Bí thì Đại Thần Đại Thánh, Đại Tiên và Đại Bồ Tát tại thế gian, mà tại sao

chín ngàn năm đã quan chỉ có hai người đắc đạo, là Phật Thích Ca và Chúa KiTô.

Thiên Đạo thi giáo chủ: Giáo là đạo sư trưởng, chủ là quyền lực tối cao tức là thể thiên hành đạo.

1. Là thi sự hành nhân chi đạo: Cái đại hành như là bất sát, để cho trăm họ hưởng được cái dương thọ Trời cho mà quờn đạo.

2. Hành công nghĩa: Cái người làm tròn nghĩa vụ thì bất tranh, để quờn cái chơn thánh vào văn minh đạo đức.

3. Bậc hoằng kinh: Phải thiên định để tâm kinh sanh trí tuệ, người quờn kinh dạy thiên lý cho thiên hạ hoà thuận thái bình.

4. Bậc từ thiện phải minh di thiện, phải giáo di như tức đạo minh giáo, họ là đệ huynh không được sanh thánh chiến.

5. Hàm thụ nhân để Thánh Nhân, Thánh Nhân phải đại vị tha để thiên hạ học đó mà vị tha công đạo cho thế giới đại đồng.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tiên Đạo Thi.

1. Đạo Tiên là di chánh để thi Chơn Sư, Tiên Thiên là lễ nhạc nên văn kinh thi phú đều không được vô lễ với Trời cao, với Phật Tổ, với Quốc Gia và Tổ Đường trong nước và trong xã hội để văn minh đạo học văn minh.

2. Luyện đạo là luyện cái lòng chí thiện của quân tử, và tánh giác ngộ hiển ái của thiên sư và mỗi Tiên Sư phục vị đức thiện ở trong mình. Nên bậc thiên sư tu đạo phải bất chiến giữa pháp và phép lực. Được vậy người mới thành chơn Nhơn.

3. Tiên Đạo cao nhất là lòng Trời, phải có Đức Háo Sanh của người thiên sư.

Bậc chánh Tiên cao nhất là lòng chí nhân thể thiên hành độ, chánh Đạo Tiên cao nhất là chánh khí Tiên Thiên Tiên Địa phải bảo vệ cho dân cho nước được thái bình.

4. Nước được chánh Tiên phù trợ cho thiên sư làm tròn, nước được Tiên Sư cố vấn cho Vua để đại đồng chí nguyện, nhà được Tiên Gia làm sư phải công đức của Tiên Sư.

5. Biết trước thiên thời phò bặc thiên thời lập giáo, biết trước thiên cơ phò cơ trả nghĩa đạo an dân, biết trước thiên cơ phò chánh thanh tịnh để thành đạo.

Thần Đạo Thi Bảg Phong Thần.

1. Phụ mẫu chi quan: Hành đạo chi quan để chánh thuận thiên thời, tức làm theo ý Trời cho chu kỳ đạt đạo.

2. Tiến cử chi nhân giúp nhân tài hoảng hoá tức giúp Vua an an định nhân tài phù trợ công đạo.

3. Giáo dân chi đạo làm cho dân giàu để dân bảo vệ thành quả của dân tức bảo vệ Tổ Quốc.

4. Dạy nhân trung để tín để tu thân, nghĩa để hoàn trả nợ mình cho tròn công đức.

5. Thờ Trời hiến công tâm, thờ Vua hiến chánh kiến thờ Phật hiến tư duy là thành chánh quả.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn Phật Dạy Bồ Tát Để Thành Đạo.

1. Chơn Tiên phải bất chiến.
2. Chơn tu phải bất tranh.
3. Chơn lý phải bất dịch.
4. Chơn đạo phải bất sát.
5. Chơn giáo phải bất danh.
6. Chơn giải phải bất hí ngôn.
7. Chơn nhơn bất gian đản.
8. Chơn Phật phải bất sát sanh.
9. Chơn pháp phải bất lạm pháp.

Phục đức ở Trời là Đức Háo Sanh, nên hàng tu thành Tiên muốn phục vị tại Trời phải hoàn toàn bất chiến. Đó là đạo tiết độ sứ để thành Thần Tiên.

Chơn linh của Phật là Đại Từ Đại Bi, không tranh mới thật sự minh di thiện để hoàn tất sứ mạng của nhà Phật để thành chánh giác.

Bậc thiên sư phải có tâm nhìn; chơn lý phải bất diệt, chơn lý là đại trí tuệ được nó đem lại đạo di nhơn làm cho thiên hạ sinh tồn trong những cõi đại trí tuệ, đại huệ đời đời nên không ai được phép đi diệt chơn linh và chơn lý mới thành chánh quả.

Bậc thiên sư có tâm nhìn chơn đạo là Cha trong Trời Đất, người hành đạo lại là Sư là Phụ đâu muốn con bày sanh sát lẫn nhau đi vào tội vào tội và nghiệp của nó. Nên bậc Đại Tiên Đại Phật phải quan bài thi bất sát đạo lớn mới thành.

Bậc thiên sư có tâm nhìn, người đắc đạo xưa nay lấy pháp hiệu Vô Danh, còn hàng thành đạo lấy pháp hiệu Vô Danh Thị, nhờ bất danh trong mọi chu kỳ hoằng pháp làm cho thiên hạ tu đạo vô tranh thì đạo Vô Danh đó mới thành chánh quả.

Bậc thiên sư có tâm nhìn, bậc đạt đạo đạt pháp, khi đắc đạo là lập tín ngôn trong lời nói, sự phát ra lời nói mới là một chơn lý.

Chơn là một sự thật của vạn lý, lý là trí độ của nhất chơn, nên chơn thật và trí độ đi chung, nên hàng đạt đạo không dùng sự chưa ngộ mà đi độ nhân sanh. Vì vậy lời nói chánh ngộ và chánh tinh thần sẽ giúp mình thành Đạo thành Phật.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư có tầm nhìn, thấy bậc đạt đạo phải học cái đại giác, đại ngộ là Phật Tổ và Thượng Đế hai Đấng chí công vô tư dạy mình thành, nên hàng đạt đạo, hàng hành như phải có sự công bằng giữa đệ tử thiện và ác tu với mình. Nhân trung kỳ giáo của họ để chánh định thiên hạ để mình thành chánh quả.

Còn bậc tu Phật lời nó phải bất chiến, việc làm phải bất sát, việc ăn ở phải đi theo chu kỳ để dưỡng sinh, dưỡng sinh được cũng là dưỡng đạo của chính mình để thể hiện tâm đại bi lòng có tiết độ, đại bi trong đời như xử thế và đại bi trong sự hưng đạo của quần sanh. Được vậy đạo và Phật ta mới thành Phật.

Bậc thiên sư có tầm nhìn bậc hành đạo trong đại bình quyền, trung chánh để mục thước việc hành như trị trong mình của một nước, an chánh lời nó để an đạo Thần Tướng trong Quốc Gia.

Công thì bình tài để tưởng thưởng, lỗi thì phạt nhẹ hay nhẹ hơn, hay gia hạn cho họ sự tu chính lại lòng người, làm như vậy lấy đức độ

lượng mà tha hàng quân tử, để họ phát pháp nhân thì phải tôn trọng sự thành tín của họ.

Không ỷ tài và không ỷ quyền binh làm tôn sự cao pháp của chi Thần chi Tướng của một Quốc Gia. Được vậy mới thành chánh quả.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tu Chính Đạo Của Học Sĩ Trong Nước.

1. Đạo thiên sư dạy cho người Vương Hanh, phù Vương Đạo phải đi theo sự hành nhơn để trung nghĩa làm tròn.

2. Dạy cho người lợi trình được sang giàu phải tiết độ bố thí trong đời sống, phải trung trình chính với việc làm để bảo tồn khí tiết cao quý của Quốc Gia, phải đóng góp tài và nhân cách để hững chánh Quốc Đạo.

3. Giải sự đồ trụy ngu dân mật pháp làm cho học sĩ thông minh, có tiết độ vì Quốc Gia phù trung chánh ái để nhân dân phù trợ thái bình.

4. Nhân chính hành nhơn vì nước người, nước được nhân tài vì người trọng hiếu nghĩa để

cho sự văn minh có đủ mực thước tiết độ thông minh kinh pháp của dân tu.

5. Phù trợ hiến văn để duy trì chánh pháp của nhà Phật, nhà Đạo, được trung nghĩa phải duy trì chánh đạo của Quốc Gia để đạo trị quốc an dân, tức làm tròn sứ mạng để thành Đạo thành Phật.

Tu Chính Đạo Chí Nhân.

1. Bậc quân tử chính thuận Đạo Trời để phục vị lại thiên cơ cho nước, cho Quả Đại Cầu, phục vị lại cho Thần Tiên Thánh Phật tu đạo.

2. Bậc quân tử chính thuận Thiên Tử để phục vị lại thiên thời, tức lập nước Trời để có phương vị Phong Thần Phong Thánh, Phong Tiên Phong Phật cho đúng chu kỳ.

3. Bậc quân tử chính thuận đạo lớn chi dân, làm cho dân giàu quốc mạnh phục hoá sự văn minh của Tiên Phật Thánh Thần trong Trung Giới đưa vào thế gian tu luyện để lập nước Trời.

4. Bậc quân tử chánh thuận luật Trời di chánh, lập đời Thượng Ngươn Thánh Đức, lập

khí Tân Xuân Thu, lập nhân trung hiếu nghĩa, lập dân nước Trời đi vào Đại Hoàng Kim.

5. Bậc quân tử chánh thuận luật nhân gian tu đạo cho cả nước, được Tiên Phật phải lập Tân Pháp, Tân Kinh để bảo vệ thái bình. Được như vậy mới thành chánh quả.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tu Chánh Trọc Phú Và Cự Phú Trong Mỗi Quốc Gia.

1. Bậc quân tử phải có tầm nhìn, giàu phải chánh hành như để sự giàu kia trở thành đại công đức của Quốc Dân.

2. Tài phải chánh tư kiến, việc làm có tiết độ, việc dạy có chánh kinh thương thì bình chuẩn lớn để di chánh đạo.

3. Sanh phải chánh di như, được thành quả phải chánh thanh tịnh để thành quả kia thành quả vị như đức trong chi như.

4. Được phú quý phải chánh công bằng, trên đầu người có Trời, trong tâm người có Phật,

được công đức lớn là sự chánh công bằng để an chính lòng người.

5. Tài hoa phải biết chánh trí độ, được tài đã khó, dạy cho dân được tài hoa để phù đạo càng khó hơn. Vì vậy chí nguyện của bậc quân tử là chí nguyện độ dân, độ nhân tài, đạo đó mới thành chánh quả.

Tu Chánh Đại Bồ Tát.

1. Công tâm để chánh Bồ Đề.
2. Công lý để chánh tư duy.
3. Công đạo để chánh nghĩa vụ.
4. Công đức để chánh tài khí.
5. Công bằng để chánh giác ngộ.

Bậc Đại Bồ Tát Trời sai xuống trần làm đại thiên mạng, đứng trên thiên hạ phải công tâm để chánh Bồ Đề, đứng trong rừng mê phải không lòng ràng buộc giới mê, cái danh không lệ thuộc thì mới ra khỏi cái danh trong chánh lẫn tà.

Bậc quân tử không buộc để cỡi trời cho cái tâm ma, được danh rồi không chướng ngã trong danh, để cái không danh tình trong thiên hạ mà

được thiên hạ mới là người hành hoá đạo chân nhân.

Bậc quân tử như ta được người trung thân phải định nghĩa trung dung để cho người trung chánh, trung dung là vị tha để cứu cánh không phải chung đường ác của họ ta làm, còn trung chánh là làm tròn vị trí trong bình trị an dân, chứ không phải vì một cá nhân trong một nước.

Bậc quân tử phải trải tâm lòng chí nhân cho ta và người làm tròn trong mỗi phương vị, còn dân lòng vì đại trí tuệ, dâng hiến kiến thức của đại tài nhân, trước giúp dân an sự an kia sẽ sanh sự tu tâm bình đẳng. Như gia an sự bình trị giàu mạnh trí tuệ mới theo về.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử phải có cái đạo gia tề là cái đạo làm cho an định, như người thiên sư an tâm rồi thì nguyên thần xuất ra ngoài Tam Giới. Sự tự do ấy là ngâm vịnh Thái Không.

Bậc quân tử muốn an chính sự hành độ chi dân phải am tường sự công phu của mình để an

định lòng mình, khi dứt bầy tình thì nguyên thân vào đại định, linh tâm thâm nguồn vạn năng thanh tịnh thì Phật tâm và tâm ta lại ngâm vịnh thể không.

Bậc quân tử không cột tình với đời mới an ta với đạo, duyên và danh để cho nó quy Tam Bảo, ta và thân tâm ta nhờ không buộc ràng sự an lòng trở lại cho ta, quá khứ như quên dần thì sự an tịnh càng lớn rộng xa, quên luôn cái ta là ai thì Như Lai tâm sống lại, ta và Phật như đệ và huynh trong tứ hải, ta say trong biển đạo để tỉnh giáo men lòng.

Bậc quân tử trong cái Hư Không, việc gì của ta trong quá khứ kiếp xoá nó cho sạch tiềm năng để trống tiềm năng của Hậu Thiên, nhân cũng xoá và bất nhân cũng xoá sạch, như dọn sạch các thứ rác của tam điền hiển hoá lại lòng ta, làm nhưng không có ta nữa trong đó, thì chỗ không đó sẽ phát ra chánh đạo ta mới chứa đủ đạo lớn của Hư Không.

Bậc quân tử thấy bảy cảnh hiển tình trong ta biết giai không tình trong quý khứ, để giải thoát lòng trong kiếp trước nửa Phật nửa ma, cái cao

thế của con người ta không tu tức là tâm ma tảo thế, có cái gì đâu mà giữ lại ở mộng hồng trần, nó từng nhân chìm ta trong máy luân hồi hoá kiếp.

Bậc quân tử phải thành thật ở lòng, phải rửa bần hôi trong tấm lòng đó, sự tham ngộ sanh rồi thì rửa những kiếp bất ngộ của ta, được một sự tiết độ rồi phải lấy sự ly tâm khai những kiếp chưa đủ tiết độ, để cái nhân quả trong tâm không truyền bệnh dịch vào tâm ta nữa, trong những sự cao trí tuệ của ta về.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử khi nhìn thấy thiên lý mở lòng ta, ta phải đóng cửa đời để thuận thiên cùng đạo tức là biết Trời cho ta một cơ hội để tu, còn sự hàm học dễ để dạy ta, từ con người phạm ra chơn Thánh, từ vô minh ra cứu cánh của văn minh.

Bậc quân tử thấy cái thiên thức mới gia sinh thì ta phải đổi tâm nhìn của ta đó vậy, còn thiên lệch trong trí đạo thì đạo chẳng mở ra, hễ cái

nhẹ thì lên cao, thì cái nghiệp cù cao đòi đi theo với nó, ta chỉ làm cho sạch trong ý trí thì các phương vị sanh nghiệp đòi theo tự nhiên lặng lẽ ở Hư Không.

Bậc quân tử sạch nghiệp ta xong phải dạy cho thế gian lòng tự ly nghiệp cả, như thương không thành thì ta không thù là cứu cánh tâm, yêu không thành lòng ta không hận là cứu cánh tánh, nghĩa không thành lòng ta không oán cù là cứu cánh tâm hơn.

Chữ không ở đạo là không chứa sự ngu muội của chính ta, mới ra khỏi máy luân hồi của nghiệp quả.

Bậc thiên sư đến đây như kẻ sĩ tu đạo chưa giác ngộ phải làm như vậy, cái sự thật thà không được tránh Trời, mà trách mình còn thiếu nhân duyên để thành tựu nhân duyên. Vì tại nhân duyên của lòng ta chưa sạch vị kỷ để trùng tu giải thoát vị kỷ, chưa dứt khoát lòng đường về làm sao chứng đạo của Hư Không.

Bậc thiên sư phải có tầm nhìn của Đại Bồ Tát trở lại thế gian, họ biết tình lòng để thông tình thông lý, họ biết an trí trong các cửa tư nghi

tâm tịnh để tu, họ biết phạm vi của đời, nghịch đời mới đi vào con đường đạo, họ càng được khảo thí thì trí tuệ càng sanh. Ấy mới gọi là nghịch đời mà được đạo trong ta.

Bậc thiên sư cái sự hiểu là cái đánh chết tinh thần ở đời cho sạch nhân quả, bậc hành nhân chánh mới là trí tri cho trí độ cứu cánh thiên sư, trí độ thì sự giác ngộ đó mới mở mang thì tâm đời ta phải đóng. Có phải khảo thí nhân gian đưa đưa Bồ Tát tâm tu để cao sang trí đạo để ta về.

Như thế giới không thời gian thì không chứa phạm nhân và tục tánh, không chứa trí đời của những người chưa cứu cánh thì trí của đạo mới tiếp thanh điển để Linh Quang.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Trường kỳ mới sanh đạo đức, tham thiên mới sanh đại lực, cả hai để trường thống lại tiết độ của một bậc Bồ Tát là cứu khổ để ban vui. Nên bậc thiên sư cái nhân đạo phải chánh tín lại mình cho thần minh của mình được thượng học,

an chính lại Tâm Kinh của mình cho đức trọng học thượng kinh.

Quy y chánh giác ngộ Linh Quang cho thần quang vào tầng siêu điển, như không như có hiển thần linh trong đại định Hư Vô.

Bậc thiên sư nhìn biển đời trước ta tu thanh để dương thanh giải trước, còn lòng trần ô ta phải thoát ô để hiệp hai tám với dòng ô, cái Máy Càn Khôn của Xích Đạo nhập Thiệu Quang soi tâm chung để cửa Trời thị hiển, vào trong Linh Quang của ta cho siêu giác Linh Quang.

Bậc thiên sư tâm đạt định dưỡng thần linh dạy các chơn huệ thanh tịnh, cái đạo nhập thể và cái đạo xuất thể thanh tịnh hồng trần, cái trí hoá quang soi vào trong để giáp thượng trí, như nói vòng Thái Cực và nói tới chơn lý để Hư Vô.

Bậc thiên sư cái có hiển ra lấy sự tâm sinh đi vào thế giới không động, cái sinh tinh thần làm cho trí tuệ đi vào cửa Bồ Đề, đến đó lắng nghe thiên ngôn để lòng trong sanh mật pháp, cái hiểu nói cái vô để hiển thân trong thiên lý trường đồ.

Bậc thiên sư sanh ta được để sanh Linh Quang trong đại ngã, lòng ta không trần làm cho

không tương để hiệp khí hoá Hư Vô, ta như một vàng ô của tim nối vòng ô của Đạo Vô Cực, ta và tim nối vào nối vào chơn khí điện của Hư Vô.

Bậc thiên sư ánh sáng trời chang như nhìn vào thần quang mặt nhật, cái tâm ta phát sinh Thái Cực ánh sáng nối Hư Vô Đấng, lửa Trời được Kim Thân ta đi sâu vào trong lửa, vàng luyện thân trong lửa, lửa trui luyện nguyên thân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư mở trí vô thượng tức đứng ngoài hình vi của các sắc tướng, như đèn gặp dầu thì gia tăng sức sáng để chánh Linh Quang, người mới vào đây la lên la lên Trời không cửa sao lửa cứ đón đàng, vào thì quang lại thiêu quang vàng kia y kim bảng. Còn không vào tam điện ngũ tạng không thành Đạo Như Lai.

Bậc thiên sư nhìn Phật thi người là dùng nghịch hàng để người sanh bi và trí dũng, Trời thi người là là lửa đạo nghịch lý để người có

chịu đi vào vòng Vô Cực chánh đức của Kim Thân.

Bậc thiên sư có cái lý, có nguyệt có trăng, cái đạo nó có hư và có thực trong vô hình, vào trong lò lửa Vô Cực đến đó nó thiêu đốt cái ta đi, rồi để đạo lớn hành độ không ta. Con người không ta mới xuất hiện chơn đạo.

Bậc thiên sư nơi đại định tức là định số y kim cho Đức Phật, vàng thật vàng không còn hồng trần tạp chất, luyện thân ta thành chơn Đạo chơn Phật. Ấy mới gọi lửa luyện vàng không hư không thật mới chứng Đạo Lớn của Hư Vô.

Bậc thiên sư trường đó gọi là trường thiên cơ Như Lai tim sinh để định số, đạo đó như Trời là ông thợ, còn bậc Phật là Thầy uốn nắn thân kim, nhờ sự uốn nắn đó mà ta thành chánh quả để quờn kinh cho Đạo Trời Pháp Phật.

Bậc thiên định có một định luật của thần minh, ai thành Phật phải đến trong nội kinh của Thượng Giới, phải đại ân xá cho nội kinh của mình thành đạo, ngoài ngoại kinh phải ân xá cho thiên hạ của nhà Phật và đạo đó mới viên thành.

Bậc thiên sư cái ân xá để dưỡng đức vô tranh cái đức nhân từ bi thành Phật, ân xá để là đạo dưỡng sinh, sự sống của Phật có thái bình, ân xá để tâm minh, quờn kinh vô vị vô kỷ cho nước, ân xá cho những hàng tằm chơn lý đi trọn con đường giải thoát thiên căn.

Bậc thiên sư ân xá là đạo chí nhân của bậc trên người được thành đạo, ân xá là báo đáp ân Trời và phục vị lại tâm lòng nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư nhìn nước thông kinh, ân xá cho tất cả hồn linh tử sĩ siêu từ thức, gia thông điền kinh ân xá cho Quốc Gia thoát ra Thái Cực để gia bình, người thông thiên kinh ân xá cho người thành chánh quả, ân xá là bỏ oán quên thù, đại vị tha cho thiên hạ rồi thiên hạ ân xá mình để tu đạo dưỡng nhân.

Bậc thiên sư ân xá tức là bất chiến để thiên hạ đi đường đại từ thiện, ân xá cho những tài hoa minh di thiện trở lại Đạo Trời phục thiện chánh nhơn, ân xá cho đời miễn bàn thiện và ác

vào ba thế kỷ, để cho người và ta thay Trời hành đạo, đại ân xá cho thủ tục để nước được toàn chung không bị mất nước.

Bậc thiên sư ân xá là con người hôm qua ta đã chết, chết cái tư kỷ của con người, sống lại cái chơn dương là cái chơn thuần mỹ, là một cái lý thuần dương của một con người mới, tuy thể xác của con người này mà tâm hồn của chơn Phật ở bên trong, con người của Đức Phật hiện ra thực hiện lòng Trời.

Đem nhân chánh vào Trời quên cái ta là ai từ thuở đắc đạo và đi hành đạo, cái ta hôm qua nay là con người Trời đại ân xá cho ta, thì ta phải ân xá cho cho thiên hạ để toàn dân trong nước lập thái bình phong.

Bậc thiên sư phải có cái lòng cái đạo ân xá, và có cái tâm chánh tư duy bên trong mới đại ngộ, trí của đạo ân xá chánh tư nghi bên trong mới đại trị, tâm có đạo ân xá chánh giác ngộ bên trong mới Đại Từ Đại Bi, con người của Đức Phật là như vậy, khi đắc đạo bước đi mỗi Tu Di bên trong phải có đạo ân xá thì thiên hạ mới phục đạo của Phật Gia.

Bậc thiên sư có một cái lý chí vị tha để chánh thanh tịnh cho thiên hạ, còn ân xá vệ ta và người làm ngày hôm qua sống trong sự ngu muội nên không có bàn ra. Vì vô minh của hôm qua ta tha được thù để ta ân xá hoà như chi đạo.

Vị tha để trở thành con người đại hiện nhu để phổ truyền đường chơn giáo, để người và ta cùng cứu cánh cho đời.

Bậc thiên sư vị tha để người cùng ta hành như trị chi hiếu cho nước, còn ân xá để người cùng ta thành huynh đệ chi diệu bảo gia, người cảm ơn ân xá cho cơ minh di thiện của ta hành đạo. Ta đồng cơ với người cơ ân xá lớn cho cơ ngẫu thái bình.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc thiên sư như lòng Trời có Đức Háo Sinh mà ta đã học, vì Đức Háo Sinh của Trời ta ân xá cho ta để ta minh di thiện, như lòng của Đức Phật có đức dưỡng sinh, ta học vị tha cho ta vào thanh tịnh, ân xá cho nước được cứu cánh nhà

ta, cho gia ta được đạo thanh tịnh trung hoà, nước và nhà ta được ân Trời ân xá, để đạo lớn chi dân là giải thoát tai ách hồng trần.

Bậc thiên sư: Phật có nhân ân của con người là sanh thân ra Kim Thân của Phật để tu thành Phật, Phật có nhận ân của Quốc Gia là cái thân đó lớn lên là qua ngọn rau tấc đất để trưởng thành, Phật có nhận ân của thiên sư và nhân tài dạy của Quốc Gia đó dạy cho Phật tu được đại trí.

Nên hàng thành Phật ở trong nước nào phải nhớ cái ân này rồi ân xá cho Quốc Gia của mình được đại trị. Còn hàng thành đạo ở Quốc Gia nào nên ân xá để kiến ngộ đạo lớn huyền vi.

Bậc thiên sư đã nhận cái ân Phật dạy ta, đó là một hoàng ân ta phải trả, trả bằng cách ta đại xá cho thiên hạ chánh tư duy, ta nhận ân Trời ta phải quờn đạo cho Quốc Gia được đạo minh trị, ta nhớ ơn Quốc Hồn và đất Mẹ ta phải ân xá, là hàng thông tình thông thiên lý để báo đáp ân Trời và ân của Quốc Gia.

Bậc thiên sư có cái đạo làm con của trong Tổ Quốc chỉ muốn Cha Mẹ mình vui dưng ái

thuận hoà, cái đạo làm người nên xả tư kỷ để hoà nhu trong anh tài, anh thánh để tình người cao minh thoát thai lòng, xa lòng vị kỷ để Quốc Gia và nhân tài đại ân xá để cứu độ sự yêu nước toàn chung.

Bậc thiên sư khi giác ngộ rồi đại ân xá để vạ dân đi vào văn minh thật sự để minh thiên lý, đại ân xá của thiên sư để cho nhân tài đi vào đường minh trị họ lập đạo chi dân, còn đại ân xá để quân thông chánh ân của quân mà quờn tình chung cho Tổ Quốc. Đó là quờn đạo chơn Phật cho cả nước hữu thủy của bậc toàn năng.

Còn bậc quân tử trí của bậc cao nhân nên ân xá cho kim quang của ta thành Phật, tài của bậc cao tài ân xá để hoàn tất chu kỳ của Phật và ta.

Thiên Đạo của nước có mở ra đó là sự ân xá cho thiên hạ di thiện và tu Phật giúp nước, các bậc đạo tài đức trong Quốc Gia đại diện Trời có lòng ân xá cho thiên hạ hiệp thủy hoà chung.

Bậc quân tử được nước xứng tài để tài kia bình lòng Trời trong đại háo bất sát, đạo nhà xứng nhân để nhân kia bình đạo của một vị lập thái bình, đạo nước và đạo người được hưng

vinh nhờ đại ân xá của bậc Minh Chủ, tha cho thiên hạ để người cùng ta xây dựng lại thái bình để bảo vệ tình nước được bền lâu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử học kinh thì nhìn ra cao kiến văn minh, có trí độ thì phát ra sách lược bình để ân xá, những bậc tài nhân cao trí độ tức là hàng cầm nắm sách lược cứu khổ để ban vui.

Bậc đại nhân muốn thay đại lý của nước thì phải thờ Trời ân xá đi, cho cái nghiệp nước tiêu tiêu tán tán, đến cái nghiệp nó đi rồi thì ta mới phát được cái phước mới để cho chi thần thông tình, chi tướng đạt lý, cái nhơn minh trị của lòng ta đánh thức tâm người vào thế kỷ hai mươi mốt “XXI” của nước quốc chánh thần minh.

Cái đạo quân tử trong mỗi Quốc Gia đều có đạo lực của nó và thần minh của Quốc Hồn đại trị và đại diện quốc thể, mỗi Quốc Gia đều có Quần Tiên Hội trong vô hình để an chánh Quốc Gia. Ta là người quân tử, người vì họ mà đại diện sự ân xá để đi qua một cuộc thiên thời mới

không còn đi trong lẩn quẩn thiện ác của thiên cơ.

Bậc quân tử đem tình người của bậc ngời ở cao ngời, trong Quốc Gia có tình ta và Quốc Hồn và tình chi Thần, chi Tướng ân độ, người đứng đầu phải như Đạo Đại Bồ Tát, có trí thương dân phải có sách lược vì dân để ban ra tiết độ, lòng vì kinh thương muốn giúp dân thì kinh thương để dân giàu quốc thới.

Còn đạo dân giàu thì hết khổ và giúp hàng tu tại gia để tiết độ cho dân đạo đức chánh tinh thần, nước được đạo cao nhân nhờ dân có hàng trí tri tu thân ra phù trợ.

Tu tại gia là hàng có kiến thức mới, không đi theo tôn giáo quyền, họ tự do giúp nước giúp nhà trong sự minh độ của đạo nước tề gia.

Bậc quân tử được nước phải có quốc chánh thờ Trời để đạo nước an hoà, người nhơn chính vừa tu thân mà vừa ra công giúp nước. Đó là bảo vệ được cái Đạo Ái Quốc.

Còn cái đạo của hàng trị nước phải làm cho nước hưng thịnh mới là cái cái đạo của bậc thần

minh, còn học được Tâm Kinh của nhà Phật thì phải có Phật để dẫn thể đi của nước.

Trong đạo học một bài quyền nó có muôn ngàn sự lập thể, phải học từng thể để mà đi, không phải ta được bài quyền rồi là ta làm được tất cả, còn những thể huyền biến để trị nhà. Đó là vàng không ai để trên sách cho kẻ học tề gia.

Bậc quân tử là con người có trí độ yêu nước quý Quốc Gia, người tài thì vật gì cũng được minh trị, con người là một đức thuận của một Quốc Gia, có những hàng tài hoa tu đạo phát trí tuệ thì được nguồn đại trí cho nước, cái nhọn ngoại nhọn làm cho sơn hà có một sức học minh trị, có một thiên lý trường niên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử trị nước: Cho dù hàng tu Tiên hay tu Phật ở trong một Quốc Gia, là nơi ta lập thân cho muôn giáo thì sự hiến nhân để báo đáp ân đền cho Tổ Quốc cứ cho họ tu, còn bậc ở trên phải biết thấu hiền sĩ trong họ để như ta đãi sĩ cho họ ái quốc, để cho những kẻ sĩ tu thân góp

công công tu sĩ, góp chí cho nhân, đem cái trí trung bình trị. Đó là đạo ta biết dụng người tài để dụng thiên tài cho một Quốc Gia.

Nên bậc trị nước thì lập thiên hạ để tề gia, lập tài thần để định Quốc, còn sách lược di Tiên, di vật phải nhờ vào những bậc thiên sư phát được trí độ và trí tuệ, họ là người có thể phục lại chu kỳ của Thượng Đế gia ân trên một Quốc Gia.

Bậc quân tử: Cái thấy của quân tử là bình lòng nhân của mình, trước phải chánh tín và chánh tin, tự tín, đánh thức cái tín ngộ ở trong mình, không làm việc hồ đồ sự tầm nhìn sai tín để nhận ra cái thơ văn nào là cao, là kinh để đề hồ cho cái đạo nước được chân nhân và toàn dân lấy đó làm thư văn ngân vịnh để giải thoát nội lòng, làm cho họ tao phùng cái hư vô thì họ giải được cái hận thù trong lòng họ.

Khi họ được cái Đạo Hư Vô trong lòng rồi thì thi hiện đạo của chân nhân, thì tới đó tự nhiên hoá giải được hận thù.

Bậc quân tử còn có cái đức ân xá cho thiên hạ như vậy thì hàng chí nhân bốn phương tám hướng đều quy phục.

Bậc trên người họ đều xuống ngựa buông đao không tranh, còn những Thần Tiên trên núi xuống gia công để giúp, để cho nước có những bậc hàng tướng giúp cho sự hưng nước tề gia, được các Tiên Nhân và thiên hạ tức là được lại sự của ta thiếu phước nay lại đủ phước.

Còn lòng của hàng quân tử mà biết ân xá, tha cái quá khứ của họ để được đạo của nước của mình, lại được thiên hạ của mình chí đồng đạo hiệp, thờ người cầm nước như bậc Phật bậc Tiên.

Bậc quân tử lại đứng trên người phải có cái thấy, cái chơn lý nó rất là vô biên và nó cũng là huyền diệu, nên sự làm phải đại kỳ lý và đại kỳ trí thì người của Thần Tiên xuất hiện minh trí giúp mình, chưa đồng nhơn thì họ lánh xa để tự tiến của cái họ, còn đồng vào một hào khí và một lòng tiết độ vì dân. Vì chánh nhân thì trong thiên hạ nhơn chánh theo về.

Bậc quân tử là cái đạo giữ nước nó cũng giống như cái đạo Phật giữ Bồ Đề, có một cội mà ba ngàn cành về kết, như tết có ba ngày mà cả vạn quốc đồng rước khí lập xuân chứ đâu có phải một nước rước khí lập xuân.

Cho nên phải hiểu cái chi tài của bậc Huyền Khung làm cho ngũ khí ở trong Quốc Gia hoàng đạo, cái đức đó là cái đức của Phật có một nguồn suy nghĩ và có lòng tự khí mạch để cho tất cả tiết độ đến nước mà dâng hương.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử như chí lớn của bậc tân kinh thì sự Tân Kinh đó phải có những sự cao kính, còn sự quờn kinh trong thiên hạ. Có phải kinh thơ chi tình phục lại tín tin trong đạo Ái Quốc cao kính hay không.

Một nhà văn làm cho nó đánh thức một xã hội của ta, có phải nhà thơ đó làm cho nó thành nhạc kinh để phù chính văn minh cho nước.

Bậc quân tử phải có cái đức dĩ đồng thì bậc nhân phải nâng cao mạch lý, tâm dĩ đồng bậc

phát huệ phải mở rộng đạo tùy tâm, hàng thiên định đắ anh nhi sự trí tri kỳ quý, tam đạo ở trong nước đồng nhất thể thì thể hội được tài nhân.

Bậc quân tử thấy cái sức của Mặt Trăng lại đi theo Đường Hoàng Đạo, còn sức của Mặt Trời lại nghiêng mình chiều theo sao Bắc Đẩu để giữ đạo của mình, còn hàng Hành Tinh ta đi theo đường Xích Đạo để giao thanh trong Đường Hoàng Đạo.

Cho nên bậc quân tử tới đại định hiểu ra cái đạo của Quốc Gia cũng có ba phần thượng trung và hạ, tức là bằng phần Thượng Nghị Sĩ, Hạ Nghị Sĩ và Quân Thần Tá Sứ của Quốc Gia, nói rộng hơn là ba, còn định nhân của một Quốc Gia thì chỉ có một. Cho nên cái nhìn cái nhìn xa cao tốt của bậc quân tử hay có tầm nhìn của thượng kỳ đạt lý để người quân tử đắ được Thần Thơ.

Bậc quân tử là bậc trên thiên hạ, đến một chu kỳ ta được nước phải ân xá cho nước tức là thay cũ đổi mới lại chu kỳ, như nhân không thương không thù để sự truy minh cho thiên hạ nhơn trị không cảm, lòng không nặng vì hữu mà

chẳng nặng vì vô để cái có kia, để cái không đi vào dĩ vắng của nó.

Như ta sanh ra thời kỳ này để lập đời, lập thế thì sự trong sạch sách lược của ta phải hững nước và làm giàu mạnh chi dân không bàn về cái thiên cơ của nước đã qua thì yên được thiên hạ.

Bậc quân tử có khi quên việc xưa và người xưa đã chết rồi, để đường mới của ta không can thân minh của hàng trí tuệ sắp tới, cái ta đi là con đường Đạo Ái Quốc để cứu thế nhân sinh, cái làm vì tình vì lý của một nước. Nếu việc ta làm đưa dân giàu minh trị thì không bàn vị kỷ của người xưa.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử là bậc tu Đại Thừa cho nước, là sự tu chính cho thiên hạ, nên tâm nhìn phải có đứng ra ngoài các thi non nhỏ bé để chi quý, để phi kỳ non.

Cái tình chi linh phi kỳ nghĩa, để thân ngoài cái tranh danh, tranh lợi của tiểu tài thì sự tu

mới chánh nhơn cho nước, mới chánh hành vị đại đạo cho chung.

Bậc quân tử cái đạo trị nước phải đứng đồng với nước và ban ra mục thước chi dân cho nước, còn được cái đạo của dân phải làm cho dân tu nhân chính thuận với mình, để nước và dân trong mục thước giàu mạnh văn minh.

Bậc quân tử được nước đã khó, làm cho dân giàu còn khó hơn, như vậy thì phải cần sách lược của nước, còn được lòng dân đã khó làm cho dân có trí tuệ văn minh lại càng khó hơn, được đạo của nước đã khó, làm cho đạo minh trị của nước càng khó hơn. Vì lý do ấy mà bậc quân tử phải tu thân, phải tìm hiền nhân cố vấn để cho mình khai quang mở trí cho đại nước.

Bậc quân tử là bậc được nước phải có sách lược kinh thương tế thế, làm cho dân có quyền sở hữu chủ của dân và tự do kinh thương tế thế, để kinh thương là một sách lược thương nội, thương ngoại để giàu nhà, đến nhờ dân giàu thì ta mới có thuế cao giải thoát được chu kỳ của nước và dân lạc hậu của một Quốc Gia. Đó là đạo minh trị chi dân trong thiên hạ, không đánh

đồ thiên hạ mà cho thiên hạ tự do kinh thương, và tự do luận thì thái bình phục nghiệp được văn minh.

Bậc quân tử phải có sách lược của dân, cho dân có tài sản riêng và tự do ngôn luận, họ mở mang về sách lược dân trí trong xã hội làm cho văn minh phục thủy.

Sự phục thủy và sự giàu mạnh cộng chung thì thành Đại Hoàng Kim của nước, tức là bậc được nước mà được lòng dân và được thái bình phục vị. Đó là người làm hoàn thành đạo thái bình của nước.

Bậc quân tử cái đạo chi dân làm cho dân được giàu thì dân giàu họ sẽ biết bố thí vào các trung tâm đạo đức được thánh thiện, hay bằng các trung tâm từ thiện cứu thế người nghèo, con người đi về đường tu tâm tại gia, làm cho đạo đức được hưng chánh trong Quốc Gia, thì Quốc Gia được thái bình thanh trị trong một cách tự nhiên khỏi cần quản chế .

Dân thông tình chế của nước họ cảm ơn nước mà sự họ biết phò trợ Quốc Gia và phò trợ đạo lý của Quốc Gia, làm cho toàn dân tự nhiên

được đại trị. Đó là đạo đức thủy hoà chung thì minh kỳ thị mới về.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử cầm cái đạo có thiên hạ thì có những bậc làm trong sự chánh hành như, làm cho như trị của mình di đạo của nước, Quốc Gia hình như những nhà lãnh đạo tụ là Phật có đạo làm cho thế nước thông thiên.

Đạo nước được đạo của thiên sư dạy sự thiên lý chơn truyền cho dân và chi thần và chi tướng làm cho lòng dân chánh thuận với nước, còn hàng tài thần khi tu phát huệ họ có thủy có chung, đem nhân trị cao kiến làm cho mạch nước được cao sang. Được như vậy nước mình là Thiên Đàng ở thế gian thì ai đi tìm Thiên Đàng nào chi nữa.

Có phải thế nước được đạo gia tề mà được hưng thịnh Đại Hoàng Kim.

Bậc quân tử đến đó mới gọi đạo đi về tim của nước, Quốc Gia là trái tim của bất tử của

mỗi linh hồn, chi thần, chi tướng và nhân dân trong nước.

Đến đó làm cho chu kỳ trường sanh khí hoá của Tiên Hậu Tiên Thiên, trong có chơn truyền của Phật dạy cho thiền gia đắc đạo, ngoài có sách lược trị bình để hưng giáo của nước, để Thiên Đạo của nước được Đại Hoàng Kim. Còn lòng của mỗi con tim đều dâng tình về hoàng đạo cho nước, còn gì cao kính hơn nó là nước Trời. Nước mình là nước Trời có phải là nơi mà cả thiên hạ quờn tim.

Bậc quân tử đến đây kiến tánh nhìn ra nhà đạo, trong mà dâng vào làm được cái đạo ái quốc, mà nước ta thành nước Phật, mà Phật già ta vốn một nước nhà để họ làm công đức cho thiện giác tương sanh, cái sự đạt thần minh của họ dâng tình chẳng qua là họ muốn đi đạo cho nước, cứu khổ cho dân.

Họ là hiền thần của ta rồi họ cùng ta trông theo sự chính tu đại háo của nước, của siêu nhiên cái đạo của Phật Tiên cho người giác ngộ tâm về đều xả kỷ và xả tiềm năng để đóng góp vào đạo nước, cái cơ tự nhiên thiên cơ phối hợp

thì có việc gì họ và ta không biết được việc lợi tha.

Bậc quân tử có tâm Phật đến đây kiến cầu Phật gia vì thấy cái được sự đại trị của nước, còn Quốc Gia ta kiến cầu học sĩ, bậc hành nhân trị chi quý để họ giúp ta thông tình đạt lý cái sự tu chính nhân tâm.

Quốc được bậc tài thanh dạy cho thành nhân trung hiền chi quý, tài người đi theo đạo minh trị của nước thì thiên lý đối diện đưa đường, lúc đó đạo không phải ở Tây Phương mà Tây Phương lại là nước Trời Nam Bang minh trị. Bậc tâm tu cùng Phật quờn cơ trở thành tri kỷ, nước và Phật thành gia.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử được tài gặp Phật thì học tân khoa của Phật để trí tuệ, tức học cái nhân thượng nhân, cái đạo xuất thế để thành Tiên thành Phật phù trợ Thượng Đế trên các cõi Trời.

Còn đạo của người tu: Bậc quân tử làm cho tròn cái đạo trong đời, rồi học cao kinh để vào

cõi thanh tịnh giới, tâm hồn đề hồ thì ngâm thơ tao vịnh với tâm hồn.

Còn xuất thân cơ thì học an chính đạo trong các lòng Trời, tim ta đi ra khỏi sức hút của đời thì đi vào đại cơ để minh Thiên Đạo, ra khỏi sự tế thể chi dân rồi thì kỳ phùng với cái đạo của Phật của Tiên.

Bậc quân tử làm cho xong sự nhật nguyệt sông thiên rồi ra học sức tu chơn truyền của nhà đạo nhà Phật, ta thâm tinh hoa ở trong Trời và đất về làm tiềm năng để học Phật tu thiền.

Cái thế ngoại Đào Nguyên hàng ngày lui tới thì lòng văn minh đã gởi trọn vào xứ Phật và tim ta và tim Phật để quờn kinh.

Bậc quân tử ta là Phật để hành nhơn trong Đạo Bồ Tát, để làm công đức theo thiên chức đã cho ta, nay công viên thì quả mãn về lại nhà Trời thanh thản tự do, người hoàn thành xứ mạng đi đến đâu Thần Tiên và nhân dân tài tử đều ra nghinh đón. Có phải thế gian vô nan sự, bá nhân một thời kỳ cho nước mà thành Kim Tiên, Kim Phật đạt thái hoà.

Bậc quân tử đạt cái danh sư ở cõi người, ta lại danh dự ở trong nhà Đạo nhà Phật, có phải quan chánh tu và toàn chơn đạo, thân chánh hành nhơn mà đức trọng đến cung Trời.

Đến đây mới thấy nhờ cái tình người mà ta quờn niên phục mệnh, nhờ cái Quốc Gia cho ta cơ hội tiên thân, nhờ Phật lớn chỉ đường. Nay thân ta được đắc thành ta cúi đầu cảm ơn Thầy và cảm ơn Trời minh xá, ta được thành đạo kỳ ba là nhờ Tâm Kinh của Phật Di Lạc dạy ta.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử đến cõi Trời mới thấy người làm tròn công đạo là cao quý, người làm tròn xứ mạng là cao nhơn, đổi cái nhơn chi đạo để được cái phi nhơn, đổi cái Tiên Chi Giáo được cái đạo cao Tiên cao Phật.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử: Nên hàng quân tử xét cho rộng ở đường lớn để ta đi, suy cho sâu để tường

thông trong điều luật và đời sống có đạo, nghĩ cho cùng tận chơn lý ở lòng ta thì nơi nào cũng có thần minh chứng cho ta. Vì vậy mà thành lòng tiết độ làm việc tức là vì Trời, đại diện nước Sư thi sự tiết độ của Tiên Gia.

Bậc quân có đạo tự biết quốc là nhà, hành đạo trong Quốc Gia tức là xây nhà công đức của ta trên Thượng Giới, còn việc thi nhân hằng ngày là thi nhân chánh của ta để được thiên thời, tâm tức Đạo Trời Tâm Kinh là sinh lộ, trong chu kỳ ta chi dân tế độ cũng là kỳ thi thiên số của đạo và ta.

Nên bậc thiên gia và quân tử lập nhân trong thiện giác, lập chí trong thiện nhân, lập thành quả trong thiện đức tức nhân quờn đạo ở đất, tâm quờn kinh ở Trời, tính quờn Phật ở tim, lòng trải nhân cách trong mỗi nhân sinh quan để đi vào đời sống thật, sự hành như thật trong mỗi công nhật của hằng ngày đều lập thiện niệm để đức lớn ta được toàn như. Nên gọi đời sống của chơn như.

Bậc quân tử có đại trí độ, khiêm để an cầu sự nhu kia đạt kinh lộ, trí để an cơ cho trí tịnh

hiệp thiên cơ, độ để an lòng để tự sanh độ, biết an tâm để kinh lộ nổi Huyền Kinh, thiếu cầu học bất cầu kỳ. Đó là cách vật trí tri am tường sự thượng học.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Như chim bằng bay cao phải đủ sức ngưng thần tụ khí, được biết thì cách vật trí tri, còn cửa tường vân thì kiến Minh Sư học chỉ dạy, còn hơn ngồi mò kim đáy biển mất thời, là tổn thất thời gian của chính ta mà thôi.

Đạo của người cao nên ngăn lòng cao ngạo, từ xưa nay người tu đạo thành Phật, thành đạo là chưa sạch lòng cao ngạo, đi rộng đường xa sẽ lạc lối vào.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử nhìn thiên lý là cơ, mỗi bàn cờ đều có mỗi nước đánh, mỗi thế có kèm thêm mỗi thế giải, còn các cửa Trời không có cửa mà

có lửa của các Dải Trận Đồ, ai thi đậu thì được vô, bằng cao ngạo thì ngồi đó mà ngó.

Đạo không có khó những cũng không phải dễ, cái chỗ không khó không dễ nên hỏi Minh Sư thì đi vào cơ để truy cơ thì không còn khó và dễ. Nên bậc quân tử học đạo vì cửa đạo là Huyền Tẩn Chi Môn.

Sự Huyền Tẩn là sự tàng hình, sự hàm học của đạo để mở rộng sự biết của trí tuệ, thì sự khó kia trở thành sự tế thể có đạo lực và có đủ quyền năng, như người chơn nhơn nào không thi giáo mà họ được đạt đạo, cái kiến cầu Sư Phụ để ta học nào cũng nhờ sự tham ngộ của mình để tìm chơn lý mà ra.

Bậc quân tử có những cửa không ta, mình phải không tình mới qua được, có những cảnh không người, mình phải không sư mới qua được. Ấy mới gọi học để trí tuệ cao minh trong các mực thức học, mình thi đậu mình được cao mình hơn trong mực thước của chín cung Trời.

Bậc quân tử tu Thiên Đạo là sức định huệ, đi vào trong gọi là định, phát tiềm năng ra ngoài gọi là huệ, đi vào trong tâm lý tức đi vào trong

sự thông thiên nhập định cho tâm linh sinh linh cảm với siêu nhiên.

Huệ là tâm sinh sự thấy biết của thần minh chứ không phải sự thấy biết của con người, tức là sức học của tâm linh Tiên Thiên và Phật học, có sự học của hoá thân thì thần mới đạt thái bình.

Bậc quân tử có cái học xuất thế học, còn cái thấy nghe ngoài tâm ý của mỗi con người, như cái thấy của thiên nhãn thông, thấy sự việc mà thai, có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe, có khứu giác mà không tận tường để hiểu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn cái học là sự thiên quang đặc nhất, nó ngoài sự di vật và di tâm, như bậc đặc đạo thấy trước một ngàn năm (1.000) của thiên cơ di đạo, cái học cao kinh phải cần tâm sinh mới lãnh giáo, còn hàng thường tu không thể hiểu sự sâu kín trong Thiên Đạo. Thời kỳ cái học đó đâu phải là di vật với di tâm mà mà được.

Bậc quân tử thấy cái học đó cho hàng quân tử kỳ tâm sanh xuất, anh nhi kỳ Thánh Phật, cái Phật tâm đó nó học một chức năng thượng học ngoài duy vật duy tâm, vượt ra khỏi thánh phạm của đạo lý. Ấy mới gọi sức học của thần minh càng học càng thanh tịnh kinh là trong tâm của nhãn tạng quan chứ không còn hình vi và cao thấp.

Còn trái tim trí tri của bậc quân tử của hàng Thánh Phật, khác với con người đạt thông tri giác tâm thường của các bậc hành như chi độ đẳng cấp, cái thấy của nó là thông thiên để thấy biết, cái nghe siêu giác có thần minh để minh thần.

Còn tầm nhìn trong Tam Giới và ra vào Tam Giới, nên sức am tường của các Vị Thánh và Tiên không đạt cái hữu và vô.

Bậc quân tử biết cho cao sự biết kia là như quyền bình đẳng của biết, hiểu cho sâu sự hiểu kia làm giàu mạnh Quả Địa Cầu, là cái hiểu đạo chi dân.

Còn cái nghe xa sự nghe kia vào cửa Vô Vi Chi Giáo đạo an đạo, làm cho tâm mình sanh

đạo để đường minh đạo tri tâm mà đạo dẫn tâm về.

Bậc quân tử đến đây tự học không để thiếu sót tiềm năng, luyện không để thiếu sót trí tuệ, hàng đạo không để thiếu sót lòng chí nhân. Nhờ ba điểm này mới hiểu đạo không là không để thiếu sót trí tuệ của mình. Đó gọi là đôn ngộ không.

Bậc quân tử đến đây mục thước của trí tuệ, giải mục thước nhỏ của phiền não con người, tâm linh lớn của thiên cơ giải tâm lý nhỏ của đời sống, thiên lý lớn của Phật Tiên Thánh lại là cứu cánh tâm lý sống trong xã hội đạo đức nhỏ trong mỗi con người.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.

*****- Hết Quyển XII -*****

Quyển. XIII

Phật Di Lạc Quờn Nguyên

Lời yêu cầu của Thầy Vô Danh Thị trước khi nghe kinh; Phật Di Lạc Quờn Nguyên là Tâm Kinh của thiền sư và hàng quân tử yêu nước, trước khi nghe kinh này nên ăn chay mặc đồ trắng ngà, trắng xám cho phù hiệp chất xám của Chín Trời, để dòng thanh quang của Bạch Vân Kỳ Tâm Kinh làm món ăn tinh thần.

Cho Vua làm tròn đầy đạo ái quốc chi dân, cho Thần Tiên trình sáng đạo thần trung làm tròn đầy sự tiết độ sứ, cho thiền sư tha kẻ thù để được tướng phù trợ Quốc Gia, tha thù để đắc đạo ái quốc của người tu đạo.

Bộ Di Lạc Quờn Nguyên Tâm Kinh làm cho quân tử thuận lòng Trời chi ái cho dân, hiền thần mạnh về trung bảo nghĩa cho nước, học sĩ mạnh về trí làm giàu mạnh cho dân, tài nhân mạnh về đạo ái quốc làm tròn chi ái cho nước, cho Vua phục vị lại chơn tình của đạo ái quốc.

Như người quân minh yêu học sĩ, thần minh yêu Quốc Gia, thiền sư yêu nước sanh ra mình. Vì vậy mà ta tha vạ thù cho nhà được lương tài

học sĩ, nối chí tu thiền dâng ái vào Quốc Hồn Việt Nam mà chúng ta tôn thờ gọi là Đấng Tổ Phụ Rồng Tiên.

Nước được sự mạnh đức của hiền thần, nhà được trí tuệ sáng như Chư Thánh, dân được giàu quốc trị sượng như Tiên, Vua quan dân đồng tu thân vì đạo nước hiền như Ông Phật, đạo danh tướng thắng vạn quân, đạo thiền sư tha vạn thù để thành đạo. Đó là món ăn tinh thần hoa sáng, tinh hoa sáng suốt của thần linh mà hàng trí tuệ không thể yếu về chí ái yêu nước.

Tất cả nhìn vào sự chí ái của Thượng Đế Ngài nói.

Thiên sanh nhân hà nhân vô lộc,

Địa sanh thảo hà mộc vô căn.

Một xã hội đến văn minh chỉ có thiếu lòng bác ái của những bậc trị quốc, thiếu lòng từ bi của hàng trọc phú và quý công danh, nếu thiền sư hiến dâng lòng bác ái, Vua hiến sự ái mộ hiền tài thì người giàu biết thiện niệm bố thí lòng nhân, kẻ nghèo thọ ân Trời Phật tu thân tích đức thì Trời nào tận thế giới, thế nhân với đứa con hiếu nghĩa vuông tròn đạo đức. ‘‘Nhu

Quốc Gia tương hưng thiên sanh dị nhân, Quốc Gia tương vong tất sanh yêu nghiệt”’.

Nên Bộ Di Lạc Quờn Nguyên sẽ giúp cho nước được chánh văn, thần được chánh trung, tướng được chánh nghĩa, dân trở thành thiên sư dưng ái và dưng tâm lòng bác ái tu nhân. Cho Quốc Gia được hiền thần bác ái cho đạo nước ái tha.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô Di Lạc Vương Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.

Cho nên nước không thể thiếu Quốc Đạo thờ Trời, vì Quốc Đạo là quốc độ của những bậc tinh thần ái quốc, suốt đời người làm việc cho Quốc Gia, được Quốc Đạo thì họ được siêu độ

về Trời, ai là người siêu hoá cho họ về Trời phục vị Thiên Quang. Vì vậy Quốc Đạo đạo là Trời siêu hoá họ.

Bậc quân tử: Còn cái nhìn dân muốn an phải có Quốc Đạo họ trọng kính thì mới được an chính, Quốc là Trời ở trong nước, Phật ở trong nhà, trong nhân gian tiền đề là Quốc Hồn siêu hoá cho dân đạt công đức. Vậy có phải Quốc Đạo thờ Trời là Trời trong nước ta được lòng dân kính và được đạo Hoàng Thiên.

Các bậc quân tử còn nhìn các cửa tu Tiên, tu Phật cũng phải thờ sự lập Quốc Đạo của sự lập Quốc. Vì không đất không có Quốc Đạo, ngọn rau tác đất và sự lập vị ai độ mình lên.

Trung hiếu nghĩa của chi thần, chi tướng, và chi dân đề tên ai thay Quốc Hồn để diễn đạo, còn luận về nhân tài khoa thi, thi Tam Bảo thì tài nhân có Quốc Đạo để khung phò. Nên lập Quốc Đạo là cơ, cho thiên cơ mới vững trường đề của cái đạo tế thế.

Còn các hàng minh trị có đạo trong nhà đề thờ Trời là cho con dân hành như di hiếu đề thiên vi.

Đạo là Vô Vi Thiên Địa Chi Phụ,
Quốc là Hữu Vi Thiên Hạ Chi Mẫu.

Quốc Đạo là Thiên Địa đạo đồng nhất thể, linh hồn nhân loại là con một Cha, nên thờ Thượng Đế và Phật Mẫu, Phật Tổ và Tam Giáo Ngũ Chi để di đạo. Vì Trời sanh Thiên Quang của mỗi con người, Thiên Quang đó là linh hồn ở từ Trời, linh hồn tu thiên định mới đặc nhất là con Trời trong Thiên Đạo.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thiên hạ có một tâm hồn đồng nhất Phật thì tánh Linh Quang của mỗi con người do Phật Mẫu sanh ra và Phật Tổ giáo hoá, cho nên ta là con Trời đệ tử của nhà Phật và vào Tam Giới để thụ huấn Thánh Kinh, đạo pháp kinh Tam Bảo của Quốc Gia là đạo xuất phát từ Trời, pháp xuất phát từ Lôi Âm Tự, kinh xuất phát tại tự học tân tạo kinh pháp của Thánh Nhân mà viết ra. Đó là ba cái trường tiến hoá của tâm linh, nên thờ Quốc Đạo để cho toàn dân di chính.

Nên Quốc Đạo là cửa Huyền Kinh của các bậc Thánh Phật, hàm thụ cho người cho đời vào chơn Đạo, chơn Phật cũng phải nhờ vào Quốc Đạo thờ Trời cho thần dân có cửa đạo để quốc chánh đạt triều trung.

Còn hàng thiên sư thờ Quốc Đạo để làm gốc của cõi Bồ Đề trong nước, có dẫn dân tu nhân trí thiện đi về cũng coi trọng quốc dân để tôn kính Quốc Đạo ở trên mình, đem cái đạo quờn linh vào thông tình cho Hồn Quốc. Nên sự phong quang điểm đạo có Trời chứng đạo cho quan, cho Vua, có Quốc Đạo người đó đạo mới được thành.

Còn hàng thời Trời học Phật tu nhân mới biết Thánh Kinh thì ca ngợi Tổ Đường của Long Hoa Đại Hội, nơi Phong Thần hội nước Trời được Phong Thánh, Phong Tiên và Phong Phật, một Hàn Lâm Viện được lập thành để an Thánh Phật và Phật Pháp kỳ ba.

Nên Quốc Đạo là ngôi chí nhân của mặt đất cho Phong Thần Hội lập đạo, cho Quân Tiên Hội Xương Nghĩa thi cơ, là nhà của Hậu Thiên

hành đạo chi dân, là sứ Phật hoằng khai chánh pháp.

Nên Quốc Đạo là nước Trời mượn đạo để di giáo, mượn pháp để quờn kinh, dạy lòng nhân trong thiên hạ thông linh để phục hoá lại bản lại diện mục của mình trong Tam Giới.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn Quân Tiên Hội là thực hiện lòng từ bi của Thượng Đế, những Vị Phật Tiên đã được đắc đạo còn làm việc trên Quả Địa Cầu theo một tổ chức tinh thần, dạy nhân cái đạo chí Thánh, giáo dân cái đức chí thanh, và dạy người cái lòng chí thành để phục vị cái lòng chơn thiện mỹ.

Kinh thanh tịnh dạy cho bậc quân tử tường thông diệu lý, còn trí Hư Vô quảng đại đưa mình vào trong thế giới Huyền Quang của một thiên sư. Như bậc không tâm đi vào trong Đại Khôi Linh Quang hiệp nhất tâm, để cái Diệu Quang ta là Phật để đại từ đại bi đánh thức thế gian.

Bậc quân tử đến đây như đi vào trong tiền năng của đại thể, ta như không ta cái ta để tế thể, vì nhân sanh chưa giác ngộ nên cái ta trong từ độ theo thiên số, nhưng lòng đã không trần như có như không.

Thiên hạ đặc tâm thông nhờ nhìn xa sự ta là ai trong hiện thật, còn đạo là không buộc mình vào thế giới vô tông, đường ta đi vào trong để dọn lòng trong cho trong sáng, còn cái lý thiên quang mượn đèn để trí tuệ, để đi vào trong thiên lý của tâm quang.

Nên vì dân để được Thiên Quang soi thông tâm lý của họ, còn muốn vào Bỉ Ngạn thiên linh đều có Bồ Tát đưa khách đến vãng lai, đi vào cõi Thiên Thai khai huệ tâm khai nhìn vào trong đều có sự thông suốt, cái ta là ai và ai lại là ta tự nhiên ngộ rồi không ràng không buộc, giải thoát cho ta và người đi về trong cõi Hư Vô.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Cửa đạo có từ thuở sơ khai Trời Đất, nhà Phật có từ thuở Trời lớn mới sơ khai cho Tiên

Phật an nhi, sở học của hành quân tử là sách lược Nhân Tạng Tâm Kinh, nên có sức tâm thình ra nguồn đạo lớn để kết thành kinh linh giác giáo dạy dân cho đạo tâm thành đạt ở thiên tâm. Nên đức cao làm cho thuần chính lại để cương nhu điều đình, ta ngồi nhìn rồi an chính cương nhu.

Đất có thể núi non sông vịnh, Trời có mây mưa phong vũ thời mùa, ấy là dạy ta cái thiên cơ thiên văn địa lý, còn tâm là lý vô hình. Bậc tâm tâm trước phải tìm lại cái thiên di.

Bậc quân tử muốn bước đi đó là cái bước của sách lược trị nước, như người giữ nước không thể để cho nước đi ngược, mà phải am tường thời cơ trong nước, có lúc cương cho nước không cùng nhược, cũng có lúc nhu hoà cho nước được thái bình phong.

Còn hàng quân tử giữ nước là phải biết đề phòng cái khí tiết, không nên để khí hoá đầy làm ra gió bão cuồng phong, nên bình cái khí tiết trong cho gió thuận mùa thì mưa hoà tiết thuận, còn cái chướng khí ta phải trừ để chánh thuận với thời cơ.

Bậc quân tử giữ nước được hưng thì phân ra cái sông hồ nguồn lạch, thuận theo các yếu sách chánh thuận chi dân, đến lúc nước được cân bằng thì làm cho bình để trí, thả thuyền to trên nước cho kinh thương sách lược được mạnh giàu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn nước lớn dâng cao thì làm cho dân minh trí độ, được giàu sang thì trí tri dạy cho dân biết dùng sự Kim Cổ Kỳ Quan, được nước bình dạy cho đạo thần minh, cho bốn phương tám hướng biết bình phương vị, tu thân cho nước trọng cái văn minh đạo đức cao quý.

Còn lập Hoàng Kim cho sự cao kính lại một thế kỷ để văn minh thịnh trị văn minh, nước có đạo Trời hộ tinh cho được bình trị, người có tu thân nhân trị mới thanh cao, cửa Huyền Vi Trời mở cho bậc trí thiện đi vào, học cái hiến lòng vì đạo chung để đại giáo, thi cái chính tinh thần của vạn dân theo thiên lý đi về.

Bậc quân tử như ta hiến tình vào thượng kinh ban ra sự tiết độ cho nước, nhận cái thế giai đồng, giai khổ để cứu cánh thế gian.

Ta ở Bạch Ngọc Kinh cao sang con của một Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, một cõi Trời Bạch Quang cao quyền binh muôn sự sạch sẽ, đạo đạo màu nhiệm không thiếu chơn thiện mỹ trong cõi Huyền Vi.

Bậc quân tử phải nhìn một cõi Thiên Vi điều hành Phật Thánh Thần Tiên trong Tam Giới, một nơi Thiên Đạo chỉ đạo cho toàn Ba Cõi Thiên Địa Nhân, một Đấng công bằng Chúa Tể Càn Khôn điều hành Vũ Trụ, Ngài là Vua trên muôn Vua hiện hữu trên khắp cả Càn Khôn, một Đấng Chí Tôn, một nước Trời ai cũng mong được về đây đắc đạo, trở về nguồn Thượng Giáo sống chung trên nước Cha ta và Ta ở trên cõi Đại Thừa.

Nơi đây là cõi Niết Bàn Đại La Thần Tiên Thánh Phật ai cũng mơ ước, cái tu nhân mình được về sống chung trên cõi vô cùng, nơi Thượng Cảnh Đại Hùng đời sống chung đặc nhất, người đắc đạo đi vào tâm linh để hưởng

cảnh Tiên nhà Phật, một cái đạo trường sanh mà xưa nay quả đất Linh Cầu.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Trời lập lại thế gian ngôi đẽ Vương Đạo bình trị, còn Phật Tổ dạy chơn pháp đẽ cứu khổ Quả Địa Cầu, thiên lý đi thẳng vào lòng người tu thành chánh quả, còn đường Tu Di phải thụ lý đẽ hội bậc đĩnh chung, còn đại trí của người trung phải chung xây sự bình trị cho nhân gian hàm thụ tâm linh khoa học đại chơn lý, đẽ Phật Tiên dạy lại sự nhơn chí thành Phật thành Tiên.

Bậc thiên sư thân tu ở Hậu Thiên linh hồn đợc vào Bồng Lai học đạo, hàm thụ lại sức thần minh cao quý nhơn vị của Thần Tiên, học cái lý tốt thiên mà cái chơn minh đạo di thiện, một cái hạnh của người Tiên thị hiển tâm lòng nhơn.

Bậc thiên sư học đẽ tỏ keo sơn giữa người và Trời Thiên Thượng Địa Hạ, học đẽ kinh thư bình giải trong sách lược binh thơ, học đẽ hiểu huyền cơ Trời sắp nhân thiên trong vô và hữu,

học để am tường Vũ Trụ theo sự sanh hoá của siêu nhiên. Nhờ sự học thiên sư phát sinh tâm linh đi vào cùng lý, cái nơi không dùng lời nói lại dùng ý chơn giải tường linh.

Cái cùng lý của trí tri thì thần truyền thần thông thiên thể, còn cái lý tận tánh là sạch tánh trần sanh tánh Linh Quang.

Bậc thiên sư thấy cái cao không còn lời nói, là sự thiên học dứt ngôn ngữ luận bàn, như tâm đi vào thực chứng. Sự tâm sinh vốn là tâm ấy không lời.

Như tánh Linh Quang phục vị tròn đầy thì đạo tâm sinh cũng là không lời nói, như trăng tròn giữa Trời đất không nói. Có chu kỳ nào gọi là vào đạo không ta.

Còn hàng thiên gia xuất thần đi chứng đạo, đạo không dùng lời nói như trái tim siêu qua muôn ngàn giới pháp, không còn nói đến lời nào và vẫy tay chào nhưng không dùng lời nói trong cõi huyền cơ. Như định được ý thì an lời, thông được tình thì an trụ ý, tuy không dùng lời nói mà người và ta chánh ý hiển bày ra.

Thiền sư đàn ông hay đàn bà chứng Phật thì vô nam vô nữ, đó là tính lý của Phật, tâm đắc đạo thần minh thì giờ phút đó không còn lời nói để phân minh, lòng mừng vui một cái gặt đầu hơn muôn ngàn lời nói, tiếng gọi của tâm minh không còn lời thị giải giữa tha sinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Nên bậc phục vị lại Tâm Kinh suy nghiệm lớn không lời nói, thường trầm tư để hiểu sự đạo cao và sự thiền tu tự sám hối mình, cái nhọn chánh giác và sự diễn đạt chánh tư duy.

Bậc thiền sư hiểu ra cái bậc đại bi học kỳ thơ đi vào tâm học không lời nói, xa những cảnh ồn ào huyên náo hội để sự học lớn chân nhân, cái lý phải tỉnh thần không dùng lời để tâm an chánh định. Sự cao siêu phải có sự thanh tịnh để tiếp nối đạo chi lòng.

Bậc thiền sư thấy nước nhược thủy nước trong, tâm sạch lời nói tâm sanh huệ, còn cái đạo siêu Tam Thể cũng không lời để thông suốt đạo thần minh, thế hội của đạo thì xử bình để

tâm sinh đạo lớn, không lời nó di đạo, không thể đem cái phi thường đạo và phi thường giáo ra chỗ phi đạo lại phi như theo đó luận bàn. Nên bậc thánh tâm, tâm chơn đi học cao kinh nơi mà không còn lời nói làm cho tâm trống rỗng, sự minh đạo mới dạy chỗ kỳ nhân.

Thiên sư đạt lý tâm trắng vào trong trắng để đề tường sự đạo, sự hàm trong đại giáo đều không lời thì đạo được tương sanh. Nên các bậc thiên sư trong thiên giác hiểu cái đạo không lời.

Như nghe được lòng Trời định luật ra khỏi sức học của ngôn ngữ, còn tánh linh lại hồi khứ, học trong cái giác tha không lời nói để vị tha. Ấy mới gọi đạo học không lời nói mà phi giáo cái bản tâm của thiên hạ.

Bậc thiên sư thông định lý này là cái mở đạo đại tiềm năng, sự học lớn không lời nói, như trăng soi vào đỉnh lớn, cái hiểu tự trong thường cảm, cái ứng theo đó phi lai.

Như vào được đề tài lớn tự nhiên thông đạo, một sức học phi thường giáo lý lời nói không còn hết ý của đại văn kinh, còn cái thần minh là

sức học của thần tâm và nhãn tạng, còn dùng lời nói là còn nông cạn trong nhãn tạng tâm thông.

Cái sức tu tắt tu vòng dứt lời sanh ra cần ngôn và thận ý, đào sâu trọng chơn lý phải phi thường lời nói để đắc Tâm Kinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử nhìn thấy muôn vạn hà sa hiện hình, sự kết thân Phật là không lời nói, như gương thân phát lộ tận thông sự thông trong không lời nói, như hà sa kết thành liên thể hội lại không lời nói để tường minh.

Bậc thiên sư nhìn tâm xuất Tâm Kinh, sự tâm học đi ra ngoài lời nói, cái kỳ kinh như diễn giải nhưng thần minh lưu đãi thần minh, lòng có sạch ý nhân chung thì tâm sanh xuất kỳ đạo, trong Thiên Thơ có chỉ giáo lòng không lòng phi thường đạo nó mở ra.

Bậc thiên sư cái học không lời nói, nghe không ồn ào để sự nghe thành Kim Bảo, càng nghe của thiên tâm chỉ đạo là sự nghe không lời chơn giáo, mới chỉ chỗ chơn đạo vô hình, còn

đem sự nghe đó nói lại với chúng sinh thì ta là chúng sinh tâm ta thị phi giáo.

Cái đạo của người quân tử được chánh hành mà thiếu chánh tín khó có thể đắc ngộ Linh Quang. Vì vậy bậc muốn được đạo ở trong phải không lời nói ở ngoài, rồi đi vào sự chơn đạo chơn Phật của thánh tâm.

Như cánh hoa trước khi trở nó ra nó vốn là không mùi vị, nhưng sau khi trở nó đủ đầy rồi nó phát ra mùi vị để chánh khí tự xạ hương.

Bậc thiền sư đi vào đại học đạo phải phi cái thường tâm và lời nói, được vậy cái phi thường tâm mở ra dạy cái phi thường đạo không lời nói, nhưng các huệ phát tròn đầy làm theo sức đại giác ngộ để tiếp sức học của đạo lớn phi lai.

Còn bậc học trí tuệ để đại giác nhờ không lời nói mới dứt phi lẫn thị, đi vào chơn tâm cho kim tâm thị chính, đi vào sự phi thường giác để ngâm vịnh đồ thơ, cái thiên tư trong đạo thường học phi lời nói cho tâm và tim vô hình theo dõi cái kỳ kinh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Bậc quân tử thả lòng như bậc thiên sư thả chơn linh phi tâm và liễu tánh, vào sức học của thượng thông hạ đạt làm cứu cánh cho mình, cho thân minh mỗi thời nhập định, lấy đó làm sơn đánh để tường vân chánh huân để chánh tâm nhân.

Lòng phải biết nhạt dần sự hiếu kỳ của người nhân, dưng sự hiếu kỳ và tâm đặng đi học Phật, xa cái cảm của người để đi vào cái cách cảm tâm Phật thần giao.

Bậc thiên sư như hương theo nhụy xạ để mà thanh cao, thành quả đi vào thượng học chứng đạo để tâm cảm, học không thiếu cái di hành đại giáo, giác không thiếu cái đại đạo toàn năng, ngộ không thiếu cái thiên chơn Phật tánh. Đó là Phật tâm sanh cứu cánh trong các linh tâm không lời nói hiển ra.

Bậc thiên sư hiểu thiên di đạo chỉ ta chỗ vạn năng thụ đức, Đạo Háo Sanh dạy ta nghĩa bất sát để di hành, đức di nhơn dạy ta học lại đức nhơn bất chiến, đạo ta di thanh lập thanh cho chơn trí tuệ lai thanh.

Bậc thiên sư biết được sức đạo di linh, bậc học Tâm Kinh phải chánh định, biết sức vạn năng di chính lòng ta, huệ ta không mỗi di mỗi dịch phải đạo đức để làm lòng.

Như hàng chứa cái tâm không là không vì tình vì tướng mà sanh phạm thượng, chí nhân là đạo càng cao phải không phạm đạo để ta di thượng, vào cái trung đạo kỳ hình mới đạt chỗ chưởng quyền năng.

Bậc thiên sư còn với hàng chân nhân đào sâu vào cửa đạo nhà Phật, sự thành lòng để lòng sanh chơn Phật, không vì văn kinh mà mình chưa am tường, không làm chướng ngại vật của sự thánh tâm.

Bình lại trí để trí tri sanh thành thật, Phật là không còn chướng ngại vật trong lúc tâm sanh xuất kỳ quan.

Bậc thiên sư học cái đạo phi thể gian tức không còn dùng sự phi thị của tướng pháp, không còn dùng sự phi giác phi mê, mà đi vào sự thành lòng cho trong sáng.

Cái đạo của giai sanh Phật hay Tâm Pháp, tức nơi nội tâm người hành đạo phải phi hữu phi

vô, bậc thiên sư đắc đạo là đứng trên cái giáo triệu tử lòng nhân.

Nếu không học cái sự đạo phi trần thì tướng sắc thể gian không qua sạch nổi, còn lòng có chứa vật lòng thì phải thiên định rửa cho lòng ba lòng sạch Phật cho trong. Đó là rửa ba lòng cho thông hữu và thanh và hữu sắc.

Không lời nói là thượng mạch để rửa sạch ba Thế Hội Huyền Kinh, cho nên những đấng quân tử có đại trí tuệ thần minh, đến đạt đạo họ im lìm đi tìm vào trong của trí, rồi là trống sự thành bại của nó để minh tâm.

Cái đạo chính nhân thì không giữ cái bất nhân thì xả bỏ được nó, đó mới có phi thường nhân trong sự xả bỏ nhân sanh xuất lại kỳ hoa.

Bậc thiên sư đạt chữ đạo là đường thiên vi tức thiên lý sinh tâm đại từ thiên, cái cao tức là cao kiến. Sự cần ngôn thành ý phải biết di hành.

Còn cái cao minh nhận định của mình sanh sự việc phát ra sự trí tuệ, nên giải việc trong mình để cho tâm minh triết, như tình đi kiến thiết thì sự thông tình lý phải theo về.

Bậc thiên sư nhìn như đạo cao biết người sai không chê chấp, thì người được tha biết chánh kiến ấy phục tùng, không phỉ bỏ người dưới mình thì họ biết họ an dạ, thì người thiếu đạo kia họ biết di thiện tìm chơn sinh biết kéo nhau về.

Còn vào xã hội gặp tất cả thị hiếu không chê, thị hiếu nhìn Đạo Lớn không chấp, họ cùng nhau tìm phương sách, giúp dưng yêu một sách lược cho minh thị Đạo Lớn BỒ ĐỀ, bởi vì bậc thiên sư hàm học Đạo Lớn không chê người là đang học quên lời để mình đạo, còn Thần Tiên không chấp người là họ học cái thí ngôn để phù chánh lại thiên ngôn.

Cái lý luận học dứt vui buồn trong nội tâm, ở trong nội thất chơn lòng dưng lòng để tự đạo, lòng hỏi lại sự không lời nói mới thật là lời nói của một Tiên Nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn phương vị phù trần của thiên sư là nhà Đạo phải không lời trong phù văn của Tam

Giáo, không lời nói là không luận bàn chê chấp việc của họ, họ có đức thánh tâm tự lòng sanh tao phùng đại hạo.

Còn kinh văn của họ thì ta không bàn thiện hay ác làm chi, còn đường thiên di có khi chu kỳ phải thay đổi Máy Hạo. Ấy là do luật Trời sanh ta cứ làm theo đạo.

Hết chu kỳ Thần Tiên họ tu thành Phật, thành đại giác thì đến đó tâm họ biết và hiển giáo, thì qua chu kỳ chơn đạo, chơn Phật của khí hạo Thượng Nguyên họ hiểu họ tìm về.

Còn những bậc Thần Tiên địa tiên họ truy ra được cái Kỷ Nguyên, thay đổi Kỷ Nguyên và đời sống, trong cái đạo Tam Tông Ngũ Giáo, đến chu kỳ phải quy y nhất đạo.

Các bậc Giáo Chủ của họ dù không có giáo chủ của mình, mình phò là phò Phật bự, bậc Chương Giáo của mình thôi. Đó mình thờ bậc Chương Giáo của mình là đi vào chín cõi Thần Linh hiệp đạo, nên không bàn việc của họ để họ tự sinh tự diệt.

Đến ngày giờ họ sẽ được sự giáo thi để tri sự phi thường giáo, đạo được thi để phi thường đạo

thì họ không lời nói nữa, quay về phù chính để họ đắc được thiên y đi theo kịp chu kỳ.

Mặt nước bình Tân Khí Xuân Thu phải định vị, trị thời bình bậc Phật Vương an vị với thiên nhân, nên cái cần lòng nhân, bậc thận ngôn để truy thiên lý, sự đạo sinh chu kỳ có Thượng Đế linh hơn.

Đức nhân thượng học để di chánh lại lòng của hàng quân tử, biết quên lời nói của thế sự để thiêng tư mở ra khai chính cái lòng Trời. Đó là hàng tâm minh di đạo để thuận thiên thời định vị trong thiên hạ, còn đương tranh quyền bá và sanh quyền bá là đi trái ngược lại lòng Trời.

Bậc thiên sư có lúc phải yên lời để tìm cái học của thiên thời thay đổi đạo và lý, có khi phải chờ sự Phật ra hoằng giáo để thông tỏ Thiên Kinh, cái thể của Đức Thượng Đế thông linh cho Thần Tiên phục vị, cái Phong Thần Hội nào cũng là chu kỳ thưởng phạt chơn linh.

Quên lời nói để nhìn cơ sinh, hễ cơ sinh thì có cơ sát phạt, trong Tam Giáo để quên lời để theo lòng Trời bất sát cho thiên hạ tồn sinh, đức

trọng thì giữ bình để đức nhân ngày được thuận chánh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn các hàng quân tử cầm cơ phải không lời để truy Thiên Đạo, như Phật sanh giáo pháp thì lòng từ bi Đạo Hào Quang như Trời, còn nghiệm cái thiên thời chỉ có Phật giúp dân sanh địa lợi. Cái học của Phật là làm cho dân giàu quốc mạnh, đạo đức để chí háo lòng nhân.

Nên bậc thiên sư phải có phương sách mới canh tân cho nước để khí tiết Trời theo Phật mà đổi, thiên hạ đạt địa lợi của Quốc Gia, Phật dạy dùng y đức cho đạt thái bình phong trong thiên hạ, là lòng người tu và chi thân, chi tướng của quân tử phải bất sát, theo Thiên Đạo tu đạo dưỡng sinh cho loài nhơn đi vào trí thiện.

Còn lòng của những bậc chơn tu hiền sĩ phải biết bất chiến, cho Thiên Đạo thái bình để đạo phù trợ dân nước văn minh, còn bậc Thiên Tử phải hiến thiện chung để dùng vào việc trí thiện của Quốc Gia, còn bậc nhân tài phải hiến trung

nghĩa để chánh nghĩa cho lòng người cho dân thuận đạo, còn bậc đại đức phải hiến thiên khôi Huỳnh Đạo, trí tuệ của mình để hoằng đạo cho dân. Đó là đại tín của Phật vào đời giúp sách lược chi dân cho dân giàu nước mạnh.

Bậc đại đồng lòng nhân phải hiến tình chung vào sở nhân thượng học của Đạo của Phật, cái đạo chí nhân phải hiến ái tha cho người trên mặt đất để họ được nhân ái tồn sinh, làm cho đạo Trời đi đến chỗ toàn chung. Sự trường sanh là một sự trường sanh thật.

Như tài hoa xây cất một thành quả cho Quốc Gia, cho Phật Tiên và chúng sanh có nước Trời an hưởng.

Còn bậc thiên sư phải có tâm bình để trị các huệ mới giai sanh, nó mới phương sanh để giải nó sự minh trị chi quý, còn tánh bình y thì các huệ theo đó phương sanh như trị để bình y, lòng bình ý các huệ theo đó phương sanh sách lược trong thành ý, như sanh bình đạo thì tùy lòng như sanh phương vị để thái bình như.

Bậc thiên sư là hàng kiến ngộ đi vào trong theo thiên lý sanh kỳ số, bậc kiến tánh đi theo

sanh lộ hoàng đạo để di nhơn, còn bậc tiến thiên cơ thì quy chơn phục hiếu, làm cho cái chu kỳ an diệu để được bậc tài hoa. Có phải cái có biết đủ của nhơn hoà thì đạt thông qua địa lợi, các bậc chi tình không lời nói biết trở lại đạo phò trung.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn các bậc quân tử có lòng nhân thì phát thức đến vô cùng sự linh nhân chỉ đạo, lòng không kiến cầu mà sự linh giác vào cửa lớn Như Lai, như đắc đạo rồi cái đại trí không gái không trai, hễ đủ đức nhơn thì được vào trường đại trí huệ, có phải quên cái ta là nam hay là nữ để đạo đồng nhất thể, lòng đã không lòng vào cửa Phật nhà Đạo để giai không tín ngộ của Chơn Sư.

Bậc thiên sư nhìn còn cái trống lòng là nhà Đạo học không chấp Tôn Sư và Tôn Danh, và Tôn Giáo. Vì đạo là sự di thiện cho tất cả.

Người được thiện rồi phi đường đi để đạo lại lòng mình, họ tìm lại ta trong chơn Phật chơn Đạo của họ, còn thế gian giữ sự bình đạo để cải

lão quờn nguyên. Nên không sợ ta già mà chỉ sợ trước khi già ta chưa quên lời thiện để tâm ta viên mãn cái giáo.

Tâm ta chưa sanh sự chi đạo, còn sanh tâm đạo rồi cái lão tâm ấy nó hoàn nguyên.

Bậc thiên sư không sợ ta sanh tử chướng, mà chỉ sợ trước khi ta quy điền chưa làm một điều thiện, dâng công đức để cải tiến nhân quả của kiếp lai sanh, bằng đã hy sinh dâng công đức quên mình vì Phật, vì Đạo thì cái chết kia là một sự giải thoát để ta giải thoát Đạo Lớn của Bạch Ngọc Kinh.

Bậc thiên sư là bậc thiện giác tức là Tiên Gia hành Đạo Bồ Tát, cái thiện nhân duyên mãn cũng là cái đạo được Niết Bàn, cái già của bậc tu chơn là cái Tiên đang phục vị. Nên làm thêm một điều dâng công đức cho chơn lý, để tại tâm sanh chi quý tim ấy được quờn Tiên.

Bậc thiên sư cao đạo đức sự tử kia sanh lên, sự sanh của đức Phật, đức Thánh cao nhân tâm, sự chết kia theo Phật để quờn kinh. Cao nhân cách sự ra đi kia hoằng pháp ở Trung Giới.

Các bậc tu tại gia thành đạt phục vị ở trên Trời, có phải cái đạo của quân tử tu một thời mà quang minh về thiên sanh kỳ quý, Trời Phật rước người cao quý đức tu về phục vị lại Phật Tiên.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Lúc còn trẻ các nhâm thần của ta chạy theo kinh mạch ở bên ngoài, nên nó thích sự động của khí hoá thiên nhiên.

Còn bốn mươi chín (49) tuổi trở lên thì nhâm thần lại đi vào trong nội tâm nên dễ đắc đạo. Vì vậy càng lớn tuổi càng thiên định niệ̣m Phật thì tâm nhâm dễ phát huệ hơn lúc tuổi thanh niên.

Thiên sư ta phải nhìn thấy cái mạnh của tuổi trẻ là cái mạnh về khí, còn cái mạnh về người già là cái mạnh về trí về tuệ. Nếu lớn tuổi trên năm mươi (50) mà biết dưỡng khí tu thiên định theo Vương Pháp Như Ý thì tâm linh dễ sanh Huệ Mạng Kim Cang.

Bậc thiên sư là những hàng giàu sang, là những nhà thành công trong xã hội đều là Tiên Thần Thánh Bồ Tát thời nay. Nên tu đăc pháp đăc đạo nhiều đời, nên tích tạo được đăi công đức.

Kiếp này nếu tuổi đă già biết quy y Đạo Trời tu dưỡng tiếp tục có thể đăc đạo kỳ ba. Vì công đức đă dư không tu là uổng đũ lắm!

Còn hàng thiên sư phải biết quên lời nói phạm tục để tâm linh đi vào trực giác, để thiên cơ đi vào đăi giác, để sự tham ngộ dạy mình sự điều chánh hộ mai, có lúc phải ăn ngôn giả ngu để nội tâm cơ khai ta theo cơ vào trong thiên số. Sự học của cơ là sự tham ngộ lại bộ máy của Thiều Quang.

Bậc thiên sư được Chư Phật rước đư đưa phải tỉnh tu cho sự tham ngộ càng rộng lớn, như tâm linh ta nối vào cái nguồn Máy Hạo để thâm ngấn bớt thời gian.

Từ ngày đăt đạo phải biết an để chơn linh đoàn tụ sự văn minh Linh Bảo, bạn xưa Thầy cũ rước đư đưa qua các cõi Đăi Thừa. Vì vậy ta mượn

thời gian giả đại ẩn ngôn để có thời gian qua các cửa Linh Đài của Phật.

Như cái ta đã thoát thai lòng thì nhẹ mình theo hàng Chư Phật trong vô hình vô tướng để học, càng đi vào các cõi huyền cơ càng học là sự tham ngộ trong định giác thiên cơ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Hàng quân tử lại hỏi ta? bậc đại nhân như thế nào thì phi thường cái nhân của chính mình để đắc đạo?

Thầy: Ta trả lời? nhân nhân rồi phi thường nhân, được cái ta ở thế gian tới chỗ tốt cùng danh vọng rồi tốt cùng danh phẩm rồi biết an ta để tu luyện tìm cái ta lại là ai, ai lại là ta trong cõi vô hình, lại được cái tu trong vô hình rồi lại thanh tịnh để luyện cái ta là Phật trong cõi vô tướng.

Được quả vị của cái thứ ba thì phi thường cái ta trong con người, và phi thường cái ta trong Tiên Đạo và Thánh Đạo ở trần gian, có phi thường nó thì nó không có buộc ràng, mới

gọi đạo không ta. Vì đã tìm được ta trong cõi vô cùng thì ta tìm được đời sống đời đời bất diệt.

Hàng quân tử lại hỏi ta? làm thế nào để đạo phi thường đạo để đắc quả vị đời đời?

Thầy: Ta trả lời? Được cái đạo trong Tam Giới rồi để nó an, nó tịnh, mượn thời gian đi tìm cái đạo của Vô Cực Vạn Năng, mượn phương tiện của Vô Cực Vạn Năng để chúng ta vào Hu Không đại định, cho các mối đạo trong tim ta hoàn toàn đứng ra ngoài Tam Giáo, nó mới thật sự giải thoát nội hoá thần minh của chính ta, rồi ta vào chỗ công viên quả mãn của nhà Phật. Sự sống đó đời đời.

Đến đó được thì an làm cho sự hiểu biết của siêu nhiên huyền ảo, tức không cho họ biết ta học cái gì, có thì thanh làm cho sự trung văn của ta được thanh tịnh thì Thánh, biết thì thông làm cho mỗi cơ ngẫu nối liền nhau trong siêu quang thị giải cho nó có hữu và có vô, thành rồi phải để trống nóng trong. Sự nhân chi trung đạo chi trí, đức chi dũng để ta thành.

Sạch được nhân chi quý sự nhân trị giải hiểu thiên lý có huyền cơ, sạch được trí tri chung

hiếu được bản thiên lý mới chỉ ngã Bồ Đề thị giải chỗ mê chỗ giác của lòng ta, còn sạch được cái Phật cái ta thì mỗi sự Huyền Tấn hiển bày chỗ dụng đức trong nhân gian để giữ đức, chỗ yếu được trong Tam Giáo và chỗ chi đức, thường đức trong Tam Đạo. Nhờ vậy mỗi phải tỉnh được ta trong quá khứ, ta trong vị lai và ta trong thường tại của ta, còn thành lòng trong cái có của thiên nhiên là tự quán triệt tình người và ngoại cảnh.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tình người như thời như tiết, có khi ấm mà cũng có lúc lạnh ghê! có ôn hoà và có đối có nhịp, có hoà ta phải dùng sự trung chánh chi đạo để thưởng thức tiết độ sứ của nó cho ta.

Còn sự ôn nhu làm cho nó thuần nhất để đón pháp ngộ không cho nó, tức là đi vào trí tuệ lại không chấp bản ngã hữu vô thì mới có thành quả tâm linh, trong cái bản thể có chứa thiên chân đạo lớn vô hình.

Còn bậc thiên sư quán tự tại trong siêu nhiên phải thông cơ và ngẫu; cơ có nghĩa là những sự chưa được lập thành của Trời đất và Tiên Phật đã hằng hữu. Ấy gọi là sự ẩn hình.

Còn ngẫu là ta phải biết lập thành để giúp cho chính ta giáp lại mà đắc đạo.

Bậc thiên sư phải hiểu Huyền Tân Chi Môn; Huyền có nghĩa là sự biến dịch của cơ màu Trời đất, Tân có nghĩa là Chi Môn tức là những cánh cửa của màu nhiệm huyền vi. Vậy mỗi cảnh hư thật đều đòi hỏi người đắc đạo phải trí tri rồi đi thi Đạo Huyền Tân Chi Môn là thi trình độ trí tuệ để đi vào các cảnh và các cửa đại trí tuệ của Đại Thiên.

Những đề thi này Trời Phật và Tổ Sư, ba người này phải đại công bằng trong Vũ Trụ Quang, không được giúp mình chính mình thi để tiến cử và được đắc đạo.

1. Thắng mình trong các cánh Cửa Huyền Tân Chi Môn, đến đây mới biết thắng người là thường nhân, thắng mình mới là phi thường nhân đó vậy.

2. Phật mình mới là thường niệm thường Phật, thắng Phật trong lòng mình mới phi thường Phật pháp của Như Lai.

3. Hành đạo và bảo đạo cho mình chỉ là đường đạo, không người không mình mới phi đường đạo của thiên nhân.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Cho nên Cửa Huyền Tẩn Chi Môn là sinh lộ của vô thượng để liệt vào Niết Bàn thành Phật, thành đạo và sự viên mãn của Tam Giáo huyền cơ, như bậc thông thiên rồi vào Cửa Huyền Tẩn Chi Môn để học siêu Tam Giới trong đại thông thần. Sự siêu đó làm cho thần ta không người và không thần đi vào chỗ viên mãn của tinh thần.

Như bậc thông đạo rồi vào Cửa Huyền Tẩn Chi Môn để siêu đạo mình trong Tam Giới, mới phi thường đạo vào cõi không Tam Giới luyện cái đạo Diệu Hữu để sống chung cùng Đạo Lớn đời đời.

Như bậc thông tâm rồi vào Cửa Huyền Tẩn Chi Môn để siêu tim mình vào trung tim của Vũ

Trụ Quang Năng, để trái tim bất sanh bất diệt của hoàn toàn siêu ra ngoài Tam Giới sống đời đời trong huyền diệu thiên cơ.

Huyền Tần Chi Môn là cơ là ngẫu của hữu và vô nối liền nhau, như ở bên này nó có đó nhưng không thể bàn không mà được nó, vào bên thế giới của nó bên kia lại là không, cũng không thể nói có là bước vào được nó. Nếu nó dễ như vậy thì còn việc chi để phi thường cái có cái không rồi mới vào được trong nó đủ đầy.

Bậc thiên sư tham ngộ xưa nay cái học thuyết của nhà Phật cho nó là có, có thể diệu hữu được nó, hiểu như vậy rồi luyện thân đi vào cửa của nó thì nơi cửa đó ta gặp đạo lạng không. Nên nhà Phật cho nó là chỗ tịch tịnh tịch diệt không dám đi xa hơn nữa.

Vì không ngộ chỗ trí huyền, trí Phật của nó nên cho nó là cõi tịch diệt của trí tuệ lạng không, từ đó nhà Phật không dám liệt mình vào cõi Vô Thượng Niết Bàn, mà chỉ chứng Niết Bàn của Trung Giới để an ngự mà thôi, để chờ một thời gian tìm giải pháp lớn nữa để vào trong nó.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn các nhà Đạo đi vào trong của nó, nó lại không tức là không có thanh tịnh khí hoá Tiên Thiên chi cả, họ lại sợ nơi đây là cõi không cùng, nơi đó vốn không không của chơn ngã chi đạo. Nên các Vị Đại Tiên chưa chứng quả Đại La Thần Tiên, rồi ở chỗ đó bạc bần cái quả vị cao sang.

Từ tạo thiên lập địa đến nay không người nào thi đậu ở chỗ này, vì hai chữ Huyền Tẩn ai thi đậu thì được vào, ai không thi đậu thì đứng ra.

Tự nhiên đến nay có một người là Vô Danh Thị đi vào được Cửa Huyền Tẩn Chi Môn lần đầu tiên trong Tam Giới Trời Đất, là một Đại Công Đức Phật, là một Nhà Bác Học Chi Đạo, Chi Phật đó vậy.

Từ đây cái thuyết vô hình Vô Vi Khoa Học Chi Đạo được Thầy Vô Danh Thị dạy ra trong Trời Phật và Tam Giới. Vì chính người đã mở được cửa Huyền Tẩn Chi Môn. Đó là Cửa Vô

Vi Phật Pháp Khoa Học Huyền Bí tối thượng của nhà Phật.

Hư Vô là cơ tức nguồn máy trí tuệ và siêu trí tuệ đang hằng hữu trong Trời người, Diệu Hữu là ngẫu tức sự sinh hoá, chuyển hoá vào trong sức Trời và sức người làm nên và sanh ra các thành quả.

Nên các nhà thiền sư nói không Cha trong Trời Đất, có là Mẹ trong tất cả muôn loài. Ấy là nói hai bản thể Hư Vô và Thái Cực.

Hư Vô Chi Khí nó có cái mà Thái Cực không có. Đó gọi là bản thể vô hình, cũng là bản thể của trí tuệ.

Thái Cực Chi Khí nó không có bản thể của trí tuệ, nó lại có bản thể của tiềm năng.

Còn cơ ngẫu của Huyền Tân Chi Môn là cửa sinh hoá và cửa lặn không của Vô Cực. Nên các bậc học trí tuệ, rồi đại trí tuệ vào nó để siêu trí tuệ thì nó mở ra cánh cửa lặn không, tức không có trí tuệ gì cả.

Còn hàng luyện đạo phát tiềm năng tức học thông Vạn Pháp, vạn phép vào đó để thi chuyển tài phép và thành quả của mình thì nó tịch tịnh

không có phép lực gì cả, tức không có thanh tịnh gì cả trống không. Nên cả hai chưa ai dám xông vào nó để học tại sao kỳ vậy?

Tại sao cửa Huyền Tần Chi Môn vào được trong nó lại không có gì? A,B,C chi cả. Có phải chỗ đó không còn Trời đất gì cả hay không?

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Tất cả Chư Phật và Chư Vị Thiên Tôn hỏi nó, nó lặng ngôn và lặng im vốn như không lời đáp lại, còn dùng ra sức tìm nó, nó lại vô cùng đi không hết Trời Đất trong nó, để thấy được cái không gian và không trung của nó ra sao?

Những nhà nghiên cứu muốn biết về nó, nó lại vô vi tịch tịnh cho nên không nghiên cứu được gì, rồi các Vị Đại Tiên muốn tìm hiểu tới nó, càng tìm hiểu thì nó càng lặng không. Sự tìm hiểu không được chi.

Nên nhà Đạo nói nó là cõi Vô Cùng không có Trời và cũng không có đất chi cả, đó là theo nhận xét của họ. Nên ra một kinh giải và truyền thuyết ở cõi đó là không Trời không đất tức

không không, tức là chịu thua một cách âm thầm. Còn bên trong đó những nhà đạt tới đạo tối thượng thì không học được gì hết.

Nhà Phật vào trong nó để tìm đại trí đại tuệ của nó ở Niết Bàn, đến đâu nó cũng an yên không động và cũng không tịnh.

Trong ngoài đầy ấp chi khí, dưới trên bao phủ Huyền Quang, ra vào không có hình sắc, sử dụng Vạn Pháp thì nó lặng không, không hiện tướng hư linh. Tất cả các pháp đến đây đều tiêu diệt, dùng đại trí tuệ nó lại tịch tịnh không bàn bạc trí tuệ với ai.

Nên các nhà đại trí tuệ chịu thua lại chạy về, cho nó là cõi không không gian, không không của thời gian.

Từ tạo thiên lập địa đến nay trong Tam Giáo Ngũ Chi, trong Vô Vi Chi Đạo tất cả nhà Trời và nhà Phật thua với nó, chưa một ai giải ra sự chứng đắc bên kia của hai cánh Cửa Huyền Tần Chi Môn.

Đâu có ai hiểu Huyền Tần Chi Môn là cái đạo làm làm tròn bốn phận, bậc đạt đạo muốn

bắt nó thì không có đủ sức chứa, chứa lại không hết.

Còn muốn được nó thì càng cố gắng nó lại ản yên, muốn học với nó thì nó lại vô cùng vô tận, muốn đắc quả vị trong ngôi Huyền Tấn thì nó lại lạng không, không quả vị gì chơn.

Còn hàng Tiên Thiên Thượng Học muốn đưa nó vào trong để giữ thì nó ản trốn, thì nó lại chạy ra lộn ngược bên ngoài, muốn cho nó thanh tịnh nó lại phi lai, còn kêu nó lại thì nó tịch tịnh và tịch lạng. Vì lý ấy Tiên Thiên chịu thua không ai hiểu nổi.

Nên Phật Gia nói chính ta cũng chưa đạt cái đạo vô cùng của Trời Đất, vì cái cùng tột của nó đã tịch tịnh lâu rồi, Tiên Gia cũng nói ta chưa hiểu hết cái lý vô cùng của nó.

Vào ở trong nó nó lại sinh tịch tịnh tự nhiên, cái chỗ tịch tịnh tự nhiên nó chứa màu nhiệm diệu huyền, chính Phật Gia ta và Tiên Gia cũng đều bó tay, chưa có tìm ra phương sanh để hiểu biết gì về nó, cho nó niệm thường niệm vào cửa Huyền Tấn Chi Môn nó lại tịch tịnh không

không niệm, tức Trời lớn không Phật và cũng không Tiên.

Còn hàng Đại La Thiên Tiên thì đạo thường đạo vào Cửa Huyền Tấn Chi Môn, tức Trời lớn nơi đó học sự phi thường đạo, nếu lòng mình chưa phi thường làm tròn cái đạo của mình, mà mình chưa phi thường cái tròn của đạo của mình ấy thì cái đạo phi thường nó chẳng hiển ra.

Nên cửa Phật cho nó là vô cùng tức là cõi không Phật, mà có chứa muôn ngàn sự nhiệm màu của Phật mà Phật chẳng tìm ra.

Còn Nhà Tiên cho nó là cửa vô cùng, là không Trời không đất, là một cái cõi trí trung, trí cương, trí nhu vô tận. Còn Vô Danh Thị ta nói nơi đây có cả, là cõi không thiên vị gì cả thì ta có tự nhiên.

Cái Đạo của Huyền Tấn Chi Môn có hai cửa, những người làm tròn thì đi vào cửa trống không của nó, còn người làm tròn rồi thì đi vào cửa Diệu Hữu của nó.

Bậc tu đắc Phật rồi phải không Phật của mình, để cho chơn Phật của mình xong trong

mình, thì sự trong mình kiến ngộ đạo lớn của giai không.

Khi vào không Phật tức đạt tới chỗ vô quái ngại, như Quán Âm không nghĩ mình là Phật mới hiện hữu khắp Tam Giới độ đời tuy theo phương tiện, không chấp nhất vào Tôn Giáo nữa, không phải độ người có Phật mà cứu khổ cả người không Phật. Có khi độ luôn chánh và tà đang chống lại sự thật của nhà Phật để họ ngộ không.

Có phải cái độ của Quán Âm là sự làm tròn bốn phận của một nhà Đạo nhà Phật, của một vị Bồ Tát, mà không nghĩ đó là vì công của mình hay đức của Phật mà độ họ hay không.

Khi Phật Tổ cho người thành Phật người thấy chúng sinh khắp thế gian còn đang đau đau khổ khổ, người tiếp tục đi cứu độ quên sự chứng đạo thành Phật.

Đến ba mươi sáu (36) cửa Thiên Cương Phật đóng lại Lôi Âm, Ngài vẫn vui lòng không nhận quả Phật để đi cứu độ chúng sanh. Đó có phải là tâm không Phật để làm tròn.

Như Đức A Di đà đã đủ trí toàn tuệ, đã thành Phật một triệu tám trăm ngàn năm (1.800.000) về trước, người lại không nhận công đức trong một triệu tám trăm năm (1.800.000) về trước vẫn còn hiện hữu.

Ấy có phải Ngài muốn làm tròn công đức hay không, mà lãnh đạo các Vị Bồ Đề vào Trung Giới để rước những hàng giác ngộ và trí tuệ qua Bỉ Ngạn. Nếu Ngài không có đức hi sinh này những nhà Phật tu đạo và thiên sư ai đem Thuyền Bát Nhã rước về, để cho nguyên thần của các vị thiên sư đó học Đạo, học Phật.

Có đôi khi những Thuyền Bát Nhã đón các vị Thầy Sư ở bên các môn phái khác mà tu được xuất hồn, xuất thần Phật Di Đà cũng rước họ về Tây Phương, không nói anh là Phật chỉ là tu Phật tôi mới rước về, còn đến đổi người đó tu trong cõi Ngũ Hành Phật Di Đà cũng rước hết chơn.

Như những người đã chết rồi đi siêu hoá có ai xuống lại trần gian nói cho thiên hạ biết đâu. Ấy cái hạnh của Di Đà cao sâu, thành Phật rồi không chấp mình là Phật.

Cứu nhân sanh ai đắc và giác ngộ được thì người ấy được lên Thuyền Bát Nhã rước về. Ấy có phải thành Phật rồi làm chuyện không Phật để độ ma không.

Ta cũng từng ngồi trên Toà Sen của người, và từng luận đạo với nhau trong tình huynh đệ, người lớn hơn ta một triệu tám trăm ngàn ngàn (1.800.000) tuổi, mà ta mới ba ngàn (3.000) tuổi, Phật cũng hạ mình đưa rước ta đi.

Người nói với ta thiên hạ nhà Phật cho huynh là đại trí đại tuệ, nhưng sao huynh không ngồi ở Trung Thiên Bồng Lai Phật Giới giảng về đại trí đại tuệ, mà lại đưa hàng trí tuệ về cõi Phật và đưa các Vị Thánh Nhân trong Tam Giới Ngũ Chi về đây học Phật, mà sao huynh lại không đưa những người tu Phật về, mà ai về thì huynh cũng cứu.

Đức Phật Di Đà nói với ta, huynh đưa người nhưng lòng huynh không còn nghĩ huynh là Phật. Vì chỗ không còn nghĩ huynh là Phật thì huynh với Bồ Tát Quan Âm đồng một sự ưa thích ấy, thì thế gian Tam Giáo Ngũ Chi mới được Phật cứu về.

Việc rước đưa người vào cõi đại trí tuệ đã ba mươi năm (30) ta từng chứng kiến, nhưng những người trên đó họ đi về trên đó siêu giới không trở lại thế gian, cho nên không ai nói cho Tam Giáo Ngũ Chi thế gian biết rằng Quan Âm với Di Đà đã rước tất cả, nhưng các Tôn Giáo có ai thờ họ đâu, mà họ còn chửi Quan Âm và chửi Di Đà nữa.

Nhưng thật sự hai người rước về là phái nữ là các Thần Tiên của Quan Âm, phái làm là các Vị Tỳ Kheo và A La Hán của Di Đà. Ấy có phải Di Đà với Quan Âm quên mình là Phật mà cứu độ không lời. Vậy cái đạo làm tròn của hai người ấy chúng ta phải học.

Nên cái Đạo Huyền Tẩn là nói lên những cái con người làm tròn bốn phận, mà quên cái hiện hữu ta là Phật là Tiên. Vì vậy ta ngặt huynh nói với ta ta thích thế gian được đại trí đại tuệ hơn ta.

Còn cái học đạo ta cũng muốn cho các Tôn Giáo khác họ cũng phát lên đại trí đại tuệ, chứ không phải vì Phật Pháp tu Phật ta mới rước về.

Vì vậy ta nhận ngôi không Phật để giai không Phật tánh của thế gian.

Đức A Di Đà đưa ta vào xứ Phật hơn sáu trăm (600) lần, tự nhiên ta cũng học được sự làm tròn của đạo huynh, đạo tử để cho ta là Phật Di Lạc không Phật.

Từ đó ta mới hiểu tại sao Đức Phật Tổ Như Lai ngày ta đắc Phật ở Thượng Giới thì Lô Âm Tự Phật Tổ mới phát danh hiệu ta của thời nay khác hơn các Vị Phật, ai cũng có tên mà ta lại không tên, tức là Vô Danh Thị, ta hiểu ra ý Phật Tổ muốn nói con thành Phật rồi đạo của Phật là đi độ ma, tức là không Phật.

Như Địa Tạng Vương Đại Bồ Tát, từ ngày có Địa Ngục lập ra nhưn loại đi vào cõi tội lỗi vô cùng, người đã cũng từng thề chúng sanh chưa thành Phật thì huynh chưa nhận vị quả Phật để giai thành.

Đạo huynh thường tâm sự với ta, đệ làm việc này phải quên sự có đệ thì mọi sự mới đi vào chánh niệm của con người không Phật, bằng góc cạnh nào có mình thì mình sanh ra phiền

não niệm tức thời. Nhờ chỗ huynh khuyên mình việc xử lý mới tròn công đạo ở lòng ta.

Từ chỗ không người sự thành ý có mục thước đó ứng nghiệm tự nhiên, ta là Vô Danh Thị, nghĩ ta là ai thì cái ai là ta, đánh ta không ra nổi chỗ chướng ngại có ta, còn độ đời mà biết quên mình là ai thì thiên lý ứng nghiệm tự nhiên. Đó là Cửa Huyền Tần Chi Môn đó vậy, đó là cái chìa khoá trong Cửa Huyền Tần Chi Môn.

Người nói với ta từ ngày huynh nhận xứ mạng này là đã quên mình để làm tròn công đạo cho Phật và cho Tam Giáo Trời Đất.

Còn ta và Quán Âm đạo tử và đạo A Di Đà đạo huynh, và Địa Tạng Vương Bồ Tát đạo huynh thường ngày rằm chúng ta cùng Quân Tiên Hội Bồng Lai tìm các sở năng và các đường tu của trí tuệ, để tìm cách cứu lại Tam Giáo của thế gian trước cơ tận thế.

Tiếp theo ta luận bàn về Cửa Huyền Tần Chi Môn.

Huyền Tấn tức là ẩn ngôn trong lời nói, ẩn ý trong việc làm, ẩn kinh trong việc học, ẩn tàng tim trong thiền giác. Chỉ có những bậc đạt đạo biết quờn lời thì chơn đạo chỉ dẫn chỗ sâu kín Đạo Lớn Huyền Tấn Thiền Cơ.

Lạy Thầy Chứa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn Chi Môn là Thập Nhị Địa Chi, Môn là cửa đạo vô hình, tức một ngày một (1) đêm có hai mươi bốn giờ (24h) mười hai (12) thời, mỗi giờ có mười hai giờ (12h) đồng hồ nhân cho mười hai (12) thời tức là hai mươi bốn (24h) giờ, trong mười hai (12) thời có hai (2) thời ta đổi được máy Cung Khôn thành ra Cung Càn và máy Cung Càn đổi ra thành Cung Khôn. Đó là cửa Huyền Tấn Chi Môn trong máy thời gian đó vậy.

Cửa Huyền Tấn Chi Môn thứ nhì là trong thân ta là Tiên Nhân Bát Quái, hình đồ ta tu luyện theo Pháp Môn Như Ý thì mới mở được nó ra, hay hoặc là Đại Thừa Tâm Pháp Như Ý, thâu cái khí hoá hạo nhiên vào nuôi cái Thánh

Thai, Thánh Phật Tử. Đến khi khai hoa nở nhụy cửa Thánh Phật trong ta thì Cung Càn trong ta, nhờ tu Đại Thừa Tâm Pháp Như Ý mà mở cửa thành Cung Khôn.

Cửa Huyền Tẫn trong nhâm thần của ta mở ra để sanh ta là Thánh Phật.

Cửa Huyền Tẫn thứ ba là từ ngày mùng tám (8) cho tới ngày mười sáu (16) trăng tròn lại mở ra Cửa Huyền Tẫn để đổi khí hoá trong một tháng.

Nếu ta có Tiên Thánh Phật mượn tám (8) ngày đó nhập thất để một thời khí của Trời xuống thay đổi cửa Càn Khôn của Quả Địa Cầu, ta nổi theo thuyền lớn của khí hoá mà siêu thoát ra cửa không thời gian để định lý vào cửa không không gian.

Huyền Tẫn Chi Môn là các Pháp Môn Như Ý, Vương Pháp Như Ý và Tâm Pháp Như Ý mở được Cửa Vô Vi Huyền Tẫn.

Đại Khoa Học Huyền Bí của đại tâm linh.

Trời lập Thiên Càng và Địa Chi bên trong của hai thể là máy Trời Vô Vi Huyền Tẫn Chi Môn, còn ta sanh ra trong bản thể làm người

cũng có Huyền Tần Chi Môn trong ta đó vậy, và trong thời gian của Quả Địa Cầu cũng có Huyền Tần Chi Môn của nó là Tam Thể Vô Vi Chi Đạo đó vậy.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Thập Thiên Cang có mười (10) tầng Trời, mỗi tầng có chín (9) tầng khí hoá phụ thuộc và một tầng khí hoá nguyên thuỷ, tức là chất xám của một tầng (1) Trời. Tổng cộng Thập Nhị Thiên Cang có một trăm (100) tầng khí hoá phù chính chất xám của nó đại diện cho Cung Càn, tức đại diện khí Thiên Cương. Người tu về phái nam tiếp được khí đó tu sẽ được Thuần Dương Chi Khí.

Thập Nhị Địa Chi có mười hai (12) tầng, mỗi Trời có chín tầng khí và chất xám của nó, tổng cộng là một trăm hai mươi (120) tầng khí. Phái nữ được nó sẽ Thuần Âm.

Thập Nhị Địa Chi là âm khí thuần âm đại diện cho Cung Khôn, người tu đạo luyện được là Thuần Âm Chi Đạo, trong mỗi tầng Trời

Thiên Cang mang theo nguồn khí trí cương và trí nhu.

Cương đại diện cho nam tính, nhu đại diện cho nữ tính. Tổng cộng trong Thập Thiên Cang có hai mươi (20) tầng chín (9) khí âm dương. Nên tổng cộng lại là hai trăm bốn chục (240) thời khí của Thiên Cương và Địa Chi Âm Dương Chi Đạo. Đó là Hậu Thiên khí hoá.

Còn đi vào Tiên Thiên không có Thập Nhị Địa Chi mà chỉ có Thiên Cang, mười (10) tầng Thiên Cang là một trăm (100) đi qua hai mươi bốn (24) tầng Trời, tức là hai trăm bốn chục (240) tầng khí hoá Thiên Cang. Tổng cộng là ba trăm bốn chục (340) thời khí cộng với hai mươi (20) tầng khí hoá âm dương, tổng số là ba trăm sáu chục (360) thời khí.

Địa Chi Và Thiên Cang khí hoá Hậu Thiên, tổng cộng có hai mươi bốn (24) tầng khí hoá sinh ra hai trăm bốn chục (240) thời khí ở trong Trời để nuôi hết bầu Vũ Trụ Hậu Thiên. Con người và vạn vật có vô có hữu đều phải sống theo sự giới hạn của khí hoá ở trong Vũ Trụ.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,
Nam Mô A Di Đà Phật.

Hậu Thiên đi theo thời khí sanh trụ hoại diệt tức là sanh lão bệnh tử, ai ở trong thời khí này đều phải sống theo nguyên khí ở đó, chỉ có luyện đạo thì mới đưa tâm linh của mình giải thoát thời khí của Hậu Thiên để Tiên Thiên khí hoá tiếp vào mình.

Còn khí hoá Tiên Thiên là ba trăm sáu chục (360) thời khí nên nó tự sanh tự trưởng, tự tiến, tự hoá, từ khí Tiên Thiên đi lên ba mươi ba (33) tầng Trời tiếp ba trăm ba chục (330) thời khí và ba (3) tầng Trời Đại La có ba mươi (30) thời khí. Tổng cộng là có ba trăm sáu chục (360) thời khí, nó gọi là khí trường sanh chi đạo tức là cải lão quờn đồng để mình thành Phật thành Đạo.

Còn trong Địa Cầu và Đường Xích Đạo có bảy mươi (70) thời khí cộng với năm mươi (50) thời khí của Ngũ Hành, Sự sống chung của nó là một trăm hai (120) chục thời khí.

Còn tiếp một trăm hai chục (120) thời khí của Thập Nhị Địa Chi, tổng số đó là hai trăm bốn chục (240) thời khí, đem mười (10) khí của

Thiên Cang nhân cho hai mươi bốn (24h) giờ thì đủ ra hai trăm bốn chục (240) thời khí của một ngày và một đêm. Nhưng ban ngày nó tiếp được hai trăm bốn mươi (240) thời khí từ mười hai (12h) giờ trưa cho tới mười một giờ rưỡi (11h30) của đêm.

Khi vào đêm từ mười hai giờ (12h) đêm tới mười hai giờ (12h) trưa là khí dương, khí nhẹ xông ra ngoài ra ngoài Vũ Trụ tiếp được khí Thập Thiên Cang và khí tương âm tương dương là một trăm hai chục (120) thời khí. Tổng số giờ đêm nó có ba trăm sáu chục (360) tầng khí hoá Tiên Thiên.

Vào ngày nó tiếp hai trăm bốn chục (240) tầng khí hoá của Tiên Hậu, đó là những tần số khí hoá bất di và bất dịch trong Tam Thiên Thế Giới đã quy định lực vận hành của mặt Trời mặt Trăng Tinh Tú trong bảy (7) Dải Ngân Hà.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Còn đi qua khỏi ba mươi ba (33) tầng Trời thì đi vào ba mươi sáu (36) tầng khí hoá của

Thiên Cương, mỗi tầng chia ra làm ba (3), như Thiên Cương phát ra khí tương dương và tương âm. Ngay chu kỳ khí hội là chu kỳ bất tương tức là âm thuần và dương thuần nhất.

Nơi đó là Thái Cực để hoàng đạo chi khí âm lẫn dương, hễ tính mệnh giao chỉ vào đó thì thành Thiên Cương Phật, mỗi khí tương dương và tương âm phát ra bảy trăm hai chục (720) thuần khí. Đó gọi là khí Niết Bàn của Đại La Thần Tiên Thánh Phật.

Trung tâm của ba mươi sáu (36) tầng Trời này là Bạch Ngọc Kinh, nơi các Vị Thiên Tôn và các Vị Thiên Cương an ngự và tu hành, nơi mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn ngự trị ba mươi sáu (36) tầng Trời và bảy mươi hai (72) tầng Đất trong Vũ Trụ Càn Khôn di đạo lớn đó.

Như vậy Quả Địa Cầu của ta có bảy mươi hai (72) và cộng với Ngũ Hành năm mươi (50) dòng khí hoá, Trung Giới có hai trăm bốn mươi (240), Tiên Thiên có ba trăm sáu mươi (360), Đại Thiên có bảy trăm hai mươi (720) tầng khí hoá.

Vì vậy mà đường pháp của chúng ta tu để cho nguyên thân và linh hồn xuất ra phải đi theo đúng những tầng khí hoá này thì mới đắc pháp và đắc đạo được, còn những phát khác không đi theo đúng tầng khí hoá này. Đó gọi là thường pháp tức là tu đạo ở Hậu Thiên mà thôi.

Trong mười (10) tầng khí hoá đều có một luồng sinh khí hoá của Huyền Tẩn Chi Môn, tức là một sự lập thành của Trời Phật để dẫn tiến tâm linh trở lại đường hoàng đạo tức ban cho khí hoá ra đi, nhưng khí Hạo Nhiên thâu lại để quờn đạo.

Cho nên nó có sức đi và có sức hồi về, lúc nó hồi về là Cửa Huyền Tẩn Chi Môn mở ra, cho nên các Dải Ngân Hà Tinh Tú Trời Trăng đều đi theo định luật siêu nhiên mà Trời Phật ấn định. Nên Thần Tiên gọi là Thiên La Địa Võng, cho mỗi Tinh Cầu đi theo luật của Thượng Thiên quy định.

Còn Quỹ Đạo của ta đang sống chung với mặt Trời, mặt Trăng và chín Quả Tinh Cầu này.

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn,
Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,

Nam Mô A Di Đà Phật.

Thời Thượng Nguyên của hai mươi bảy tỷ năm (27.000.000.000) về trước nó ở tầng Trời bảy mươi hai (72), đến Trung Nguyên nó tụt xuống tầng Trời bảy mươi một (71) và bảy mươi (70), tới Hạ Nguyên nó tụt xuống tầng Trời sáu mươi chín (69), sáu mươi tám (68).

Lạy Thầy Chúa Tể Càn Khôn.

Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Kính Bái

Đức Thầy Vô Danh Thị.